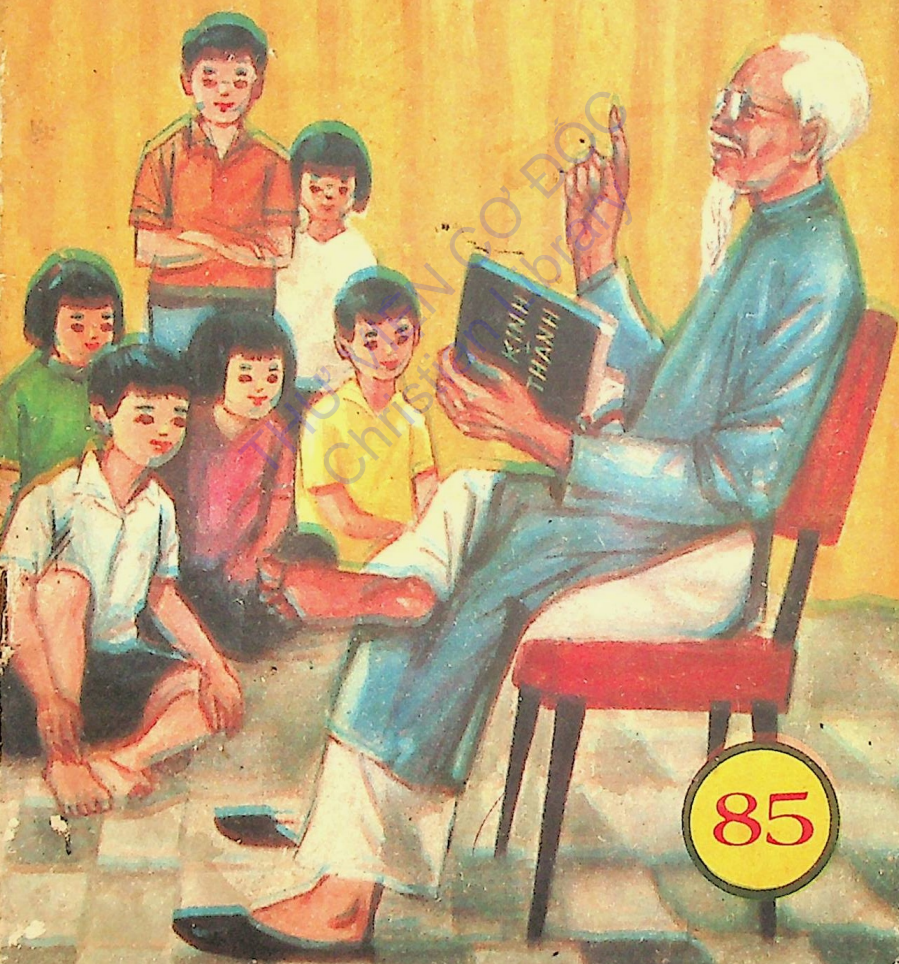


Rạng Đông



85

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bổ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

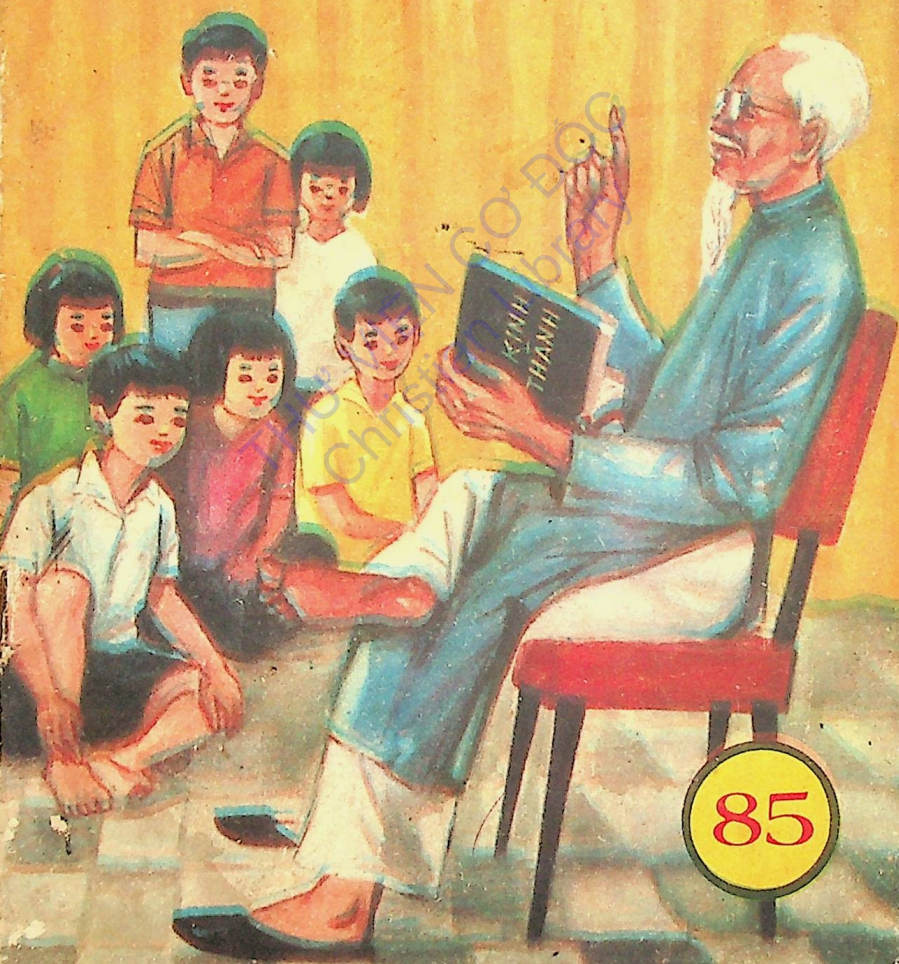
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



85

RANG-DÔNG

CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON-10

Điện-thoại : 23.802



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 40đ

Mỗi năm : 440đ



Số **35**

THÁNG MƯỜI

1972

Trong số này :



- Truyền-đạo sâu rộng
- Lời người lính trẻ
- Sự hy sinh lạ lùng
- Đời sống bằng an
- Còn đâu dịp tiện
- Con đường tối diệu của tình yêu
- Quay về
- Trang Tuổi Hồng
- Tháng mười đời cao
- Trờ về
- Ánh sáng đèn khuya
- Chúa không bỏ tôi
- Chiều vương lối nắng
- Nguyên nhân phát sinh bệnh và điều ác
- Tôi sẽ không chết
- Pelendo vị tiên tri của xứ Congo



Truyền-đạo sâu rộng

HỘI - THÁNH Tin-lành Việt-nam đang phát-động một phong-trào gọi là Phong-trào Truyền-Đạo Sâu Rộng. Mục-đích của phong-trào là truyền ơn cứu-rỗi của Thượng-Đế cho tất cả đồng bào các giới từ thành thị đến thôn quê với ước-vọng đem mười triệu trong số gần hai mươi triệu đồng-bào đến với Chúa Cứu-Thế Giê-xu Cơ-đốc. Mọi Hội-thánh trong toàn quốc đều được huy-động yểm trợ phong trào bằng sự nhiệt-thành cầu-nguyện xin Thánh - Linh của Thượng-đế hành-động khiến mỗi tội-nhân tự ý thức địa-vị tội-lỗi, bất lực của mình để chạy đến

cùng Đấng Cứu-Chúa. Đề phong trào sớm đạt đến mục-tiêu, các Mục-sư, Truyền-đạo—tức là giới giáo-phẩm của Hội-thánh—không đủ. Mỗi tín-đồ phải tự nguyện là một cán-bộ, hay nói theo danh từ của Thánh-kinh, phải là một chứng-nhân của Thượng-Đế để không phải chỉ nói những giáo-thuyết suông mà phải chứng minh cho đồng-bào thấy những gì Thượng-Đế đã thực-hiện qua tín-hữu ấy, thế nào Ngài đã cải tạo người từ một tội-nhân chỉ đáng dành cho hỏa-ngục thiêu-nốt trở thành một Cơ-đốc-nhân một con-cái của Thượng-Đế với

trần đầy vui tươi hy-vọng giữa mọi nghịch-cảnh éo-le.

Có lẽ có độc-giã đã nghe nói về phong-trào Truyền Đạo Sâu Rộng, hoặc có người mới biết đến khi đọc tập báo này, và thắc mắc muốn hỏi : Tại sao các ông lại phải phát-động phong-trào này phong trào nọ. Hữu xạ tự nhiên hương, nếu đạo Tin-Lành của Đức Chúa Giê-xu linh-thiên thật, có thể giải-thoát và cải-tạo con người, tự khắc người ta sẽ theo, hà tất phải tốn công đi đây đó đề rao-truyền ?

Viết đến đây tôi bỗng nhớ lại câu truyện như sau. Một hôm, có người đến thăm nhà của một vị truyền-giáo Tin-Lành, và cũng hỏi nhà Truyền-giáo câu hỏi tương-tự như câu hỏi trên đây. Nhà truyền giáo tươi cười và cứ nói chuyện dửng như dưng ý lái qua một chủ đề khác. Vài phút sau nhà truyền-giáo hỏi người kia : Tôi có một khu vườn ở phía sau nhà, ông có muốn đi xem không ? Người kia đáp : Ồ, tính tôi rất thích cây cỏ, nếu Mục-sư

có khu vườn cho xem thì còn gì quý bằng. Hai người cùng đi ra phía sau nhà, và người khách ngạc nhiên trước một đám đất cỏ mọc um-tùm, bèn hỏi : Tại sao Mục-sư không trồng hoa xinh cỏ lạ mà lại để cỏ ống mọc đầy như thế này, hoài của thật ? Nhà truyền-giáo thông-thả đáp : Thưa ông, tôi cũng muốn có hoa xinh cỏ lạ, nhưng tôi cứ để tự nhiên cho nó mọc lên. Nào ngờ những thứ mọc lên lại chỉ là loài cỏ ống xấu-xa và vô tích sự này !

Trước lời giải-đáp khá cụ-thể của nhà truyền-giáo, người khách tủm-tủm cười và vừa tỏ ra vẻ hiểu vừa thán-phục. Thật vậy, tâm địa con người cũng chẳng khác mảnh vườn kia. Nếu hạt giống sống là đạo cao-quý của Thượng-Đế không được gieo vào lòng họ, làm sao họ có thể sanh ra những thiện-tánh, những mỹ-đức được ? Có chăng chỉ là những bụi cỏ lùng, hay nói rõ ra là những tội ác ghê-gớm do ma-quỉ làm cho nảy-nở trong lòng họ, vì bản tánh của họ vốn đã bị tội lỗi tiêm nhiễm và làm cho băng-hoại.

Chính vì lẽ ấy Đức Chúa Giê-xu trước khi về trời đã truyền lệnh cho các môn đệ Ngài: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin-Lành cho mọi người. Và cũng vì chính lý do ấy Hội-thánh Tin-Lành Việt Nam đã vâng lời Chúa phát-động Phong Trào Truyền Đạo Sâu Rộng.

mến là những người lâu nay vẫn đi tìm chân-lý cứu-rỗi sớm đến cùng Đức Chúa Giê-xu vì Ngài là Đấng duy-nhứt đã quả quyết rằng: «Ta là đường đi, chân-lý và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai có thể đến cùng Cha» — tức là đến cùng Thượng-Đế để được sự cứu-rỗi vậy.

Ước mong quý vị độc-giả thân

R. Đ.

SỰ CHẾT CỦA CHÚA GIÊ-XU

CHẾT mà tiền định chết nên khinh,
CHẾT của Giê-xu tự nộp mình.
CHẾT rửa trần-ai trong vũ-tru,
CHẾT đền tội-lỗi cả sanh-linh.
CHẾT nghe ma-qui liền kinh-óc,
CHẾT thấy nhân-gian rất cảm-tình.
CHẾT mới ba ngày rồi sống lại,
CHẾT như là nhục, thật là vinh.

Mục-sư PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Thơ

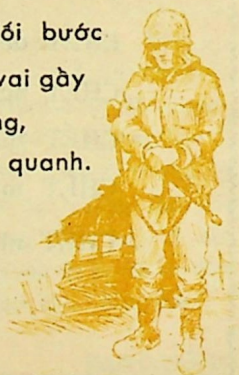
Lời người lính trẻ

Kính lạy Chúa, con đây người lính trẻ
Quanh năm dài, buồn hát khúc chinh nhân
Bảy ngàn đêm, khôn lón giữa tình Ngài
Nuôi mộng tưởng dành cho ngày trở lại.

Con kính xin: chiều nay vắng nắng hạ
Vui đôi chân, lính trận dẫu xa miền
Đường còn dài xin Chúa giữ thân con
Vì xóm nhỏ còn mẹ già tóc bạc.

Đêm nay — sao rơi đầy trên lối bước
Nặng hành trang, sương xuống vai gầy
Con cúi xin đêm dài im tiếng súng,
Cho quê nghèo thôi lửa loạn vây quanh.

— THÁI-BẢO



SỰ HY-SINH LẠ LÙNG



✿ XUÂN MỸ

TINH - thần hy-sinh là một cái gì cao-quí của con người. Nó tô-điêm cho nếp sống của nhân-loại thêm phần màu sắc tươi đẹp. Người chiến-sĩ hy-sinh mạng sống của mình ngoài chiến-địa để bảo-vệ đất nước ; người cha già cặm cụi làm việc ngoài đồng-áng hay trong xưởng máy để nuôi con ; người mẹ hiền suốt ngày đầu tắt mặt tối xoay xở tảo tần để giúp đỡ gánh nặng gia-đình, đó là một vài hình-ảnh hy-sinh khá quen thuộc và đẹp đẽ.

Cách đây ít lâu trên mặt báo hàng ngày, có đăng một màu chuyện khá cảm-đông : Tại vùng An-lộc (thuộc tỉnh Bình - long) khi chiến-tranh lan đến, đã có hàng vạn người diu dắt và bồng-bể nhau chạy loạn. Lốp lốp người tuôn tràn như giòng nước lũ, mạnh ai nấy chạy để thoát thân, bỏ lại đằng sau tất cả tài-sản và sự-nghiệp. Trong khung-cảnh bi-đát và hãi-hùng ấy, một thiếu-phụ gầy-guộc trên dưới 30 tuổi đã phải chiến-đấu với từ-

thần theo sau bèn gót, vừa cồng người chổng cụt cả hai chân, vừa dẫn con rời vùng lửa đạn An-lộc. Và khi đến được một địa-diềm an-toàn, nằng đã ngất xỉu không gượng dậy được nữa. Một phóng-viên của một nhật báo đã viết một vài giòng ca-tụng lòng hy-sinh và can-đảm của thiếu-phụ ấy như sau : « Tôi vô cùng xúc-động khi đọc mầu tin ấy. Thật là hiếm-hoi hạng đàn bà đã hy-sinh cả cuộc đời cho chồng con. Sự hy-sinh càng lớn thì sự chịu đựng càng nặng và đức-độ của người đàn bà khâm-kính ấy đáng làm cho mọi người khâm-phục. Sự hy-sinh chịu đựng còn kéo lê theo tháng rộng năm dài khi người đàn bà phải vật lộn với cuộc sống cam-go. Người đàn bà kể trên đáng được họa-sĩ trừu danh đưa vào mầu sắc. »



Người chiến-binh hy-sinh vì đất nước ; cha mẹ hy-sinh vì con cái ; người vợ hy-sinh vì chồng con ; người này hy-sinh cho người kia vì tình bè bạn, thân thuộc họ hàng hay vì tình đồng hương, đồng chủng, đều là những tấm gương hy-sinh cao-quý, song thiết tưởng không hiếm. Nhưng có một Đấng hy-sinh chịu chết trên Thập-tự-giá vì tội lỗi của chúng ta là những kẻ bội-nghịch với Ngài thì đó thật là một sự hy-sinh tuyệt-vời, ngoài trí tưởng-tượng của loài người chúng ta. Kinh-thánh đã bày tỏ sự hy-sinh như sau : « Và họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa, dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. » (Rô-ma 5 : 7-8). Thật vậy sự hy-sinh của Đức Chúa Jê-sus-Christ không phải cho người nghĩa, cũng không phải cho người công-bình nhưng cho người phạm tội nghịch với Đức Chúa Trời. Có thể nói đây là một tấm gương hy-sinh vô tiền khoáng hậu. Chỉ có lòng yêu thương vô-biên của Ngài mới có thể làm được việc

ấy. Ngài đã hy-sinh mạng sống của mình cho những tên trộm cướp giết người, cho những kẻ tham-nhũng, cho những mù đàn bà tà dâm, cho những kẻ chế giễu, nhạo báng và thù ghét Ngài v.v... Tất cả những người đó đều sẽ được tha thứ ngay khi họ bằng lòng ăn-năn tin-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu - Chúa của mình. Một dẫn chứng rất sống-động, đã được nêu ra trong Kinh-thánh : Lúc Ngài bị đóng đinh trên Thập-tự-giá, có hai tên cướp cùng bị chung một hình phạt với Ngài. Một tên tin nhận Ngài là Con Đức Chúa Trời hằng sống không có tội gì đáng chịu hình phạt cả mà chính vì sự gian-ác của y nên đã kêu lên rằng : « Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi ! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay, ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi. » (Lu-ca 23 : 41-43).

Một dẫn-chứng khác không kém phần quan-trọng chứng tỏ chỉ có Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng vô tội mới có quyền tha tội cho người vi-phạm. Nội-dung của câu chuyện được ghi chép như sau :

« Bây giờ các thầy thông-giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho

Ngài một người đàn bà bị bắt đang khi phạm tội tà dâm ; họ đề người giữa đám đông mà nói cùng Đức Chúa Jê-sus rằng : Thưa Thầy người đàn bà bị bắt quả tang về tội tà dâm. Vả trong luật-pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy ; — Còn thầy thì nghĩ sao ? » Câu hỏi này là một cái bẫy mà những người thù nghịch với Ngài đã dương ra để tìm cơ bắt bẻ Ngài. — Nếu Ngài trả lời ngăn cấm không cho ném đá vào tội nhân thì họ sẽ buộc Ngài vào tội chống trả luật-pháp đương thời. Trái lại nếu Ngài bảo họ cứ ném đá người phạm tội tà dâm cho đến chết thì họ sẽ bắt bẻ Ngài là một vị Thầmphán xét-xử vô nhân đạo. Lời Kinh - thánh thuật tiếp rằng : « Nhưng Đức Chúa Jê-sus cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ cứ hỏi nữa thì Ngài ngước lên và phán rằng : Ai trong các ngươi là người vô tội hãy trước nhất ném đá vào người. Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. Khi chúng nghe lời đó thì kể nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước. Đức Chúa Jê-sus bấy giờ lại ngước lên không thấy ai hết chỉ
(Coi tiếp trang 40)

Đời Sống

Bằng An

Tặng SVSQ Nguyễn-hoàng-Thông
và các SVSQTL Khóa 5/SQTB
với lời cầu nguyện chân thành
cho các Bạn.

* NGUYỄN LƯƠNG TÂM



MỘT ngày gian khổ quá sức đã trôi qua. Chúng tôi được lệnh rút quân về thật nhanh. Dưới rừng dừa xanh bát ngát, chúng tôi vội vã tháo bỏ những cành lá nguy trang vắt đầy trên mũ sắt, trên ba-lô, trên áo trận... Mồ hôi nhễ nhại thấm ướt cả lưng, cả ngực... Ngọn gió biển hiền hòa bây giờ mới thấy trở lại. Tôi ngồi buông dài đôi chân, lưng tựa vào gốc cây me bật rề. Thấy tôi, Hùng vội nói:

— Bình yên cả nhé! Thật nguy hiểm nhưng mà vui, mà đáng sống. Tôi mỉm cười không nõi. Bao nhiêu hình ảnh đau thương của một ngày đã qua, dồn dập, xâu xé trong tâm hồn tôi. Từng đoàn quân ào ạt tiến lên. Từng tràng đạn bom thi nhau bùng nổ vang rền. Những thân người tan nát trong khói lửa. Đàn ông, đàn bà, con trai, con gái la khóc, vọt chạy tứ tung... Giờ phút trôi qua nặng nề, một giây sống, lâu bằng cả thế kỷ. Chúng tôi tràn xuống các công sự phòng thủ kiên cố của địch quân bỏ lại. Nhưng rồi hằng loạt mưa pháo lại ào xuống làm vang dội đất trời. Trăm người như một, đều hồi hộp đón

đợi cái rủi may đến cùng mình.
Bạn bè tôi thường bảo :

— Lo gì ? Trời kêu ai nấy dạ !
Nhưng mỗi lần đạn pháo bay vào
vào trong không gian làm ớn lạnh
cả xương sống là chúng tôi cứ
đợi cứ chờ. Mãi rồi cũng thành
quen. Trái pháo đầu rơi nổ ở xa
thì tất cả chạy vụt ra hầm trú ẩn.
Nổ gần thì tất cả nằm rạp xuống
đất. Trong phút giây kinh hoàng
đó, Hùng cứ bền lòng tin tưởng
vào sự giúp đỡ và phò hộ của
Chúa cho thoát khỏi cuộc chiến
hiềm nghèo này. Có lần Hùng bảo
cùng tôi và suốt đời tôi chẳng bao
giờ quên được lời nói của Hùng :

— Mình cứ nhờ cậy Chúa đến
cùng và đôi khi phải chấp nhận
mọi việc xảy đến như là một ý
muốn của Chúa.

Tôi cảm thấy tâm hồn an tịnh
hơn. Trong phút giây sống mong
manh như sợi tơ trước gió, lòng
vẫn được thơ thái. Rồi nhiều lúc
tôi tự hỏi chẳng biết cơn chiến
tranh này sẽ kéo dài tới bao lâu
và rồi xin Chúa ban cho lòng bền
đổi tin cậy nơi Ngài...

Một tuần lễ trôi qua. Dân trong
làng đã được di tản hết về vùng

an toàn... Bỗng một hôm, trong
đám người lơ nhố ở đầu Quận,
có tiếng khóc lóc thảm thiết của
một người đàn bà. Tôi đã không
cầm được nỗi cảm xúc khi bà cho
biết hiện tại, nơi căn hầm trong
trong nhà bà vẫn còn 4 đứa con,
thằng bé lớn nhất trên mười tuổi.
Hôm làm rẫy ở xa, người ta không
cho phép bà trở về nhà vì bom
đạn rền nổ tứ phía và lệnh tập
trung dân khẩn cấp thi hành.
Cuộc chiến đã kéo dài cả tuần lễ,
lệnh cấm ngặt những người lạ mặt
lai vãng trong vùng giao tranh...

Bà chạy tới, ôm chầm lấy từng
người lính chúng tôi và xin cho
được trở về căn nhà cũ tìm lại
các con yêu dấu. Lợi dụng cuộc
chuyển quân bằng đường bộ,
chúng tôi nhận lệnh giúp đỡ
người đàn bà đau khổ đó.

Từ đằng xa, tôi nhìn thấy
người đàn bà, tay bồng tay dắt
4 đứa con chạy ngược về phía
chúng tôi, Bà la ăm ỉ :

— Tụi nó còn sống đây —
còn sống đây ! Tiếng la như
muốn lẫn át cả tiếng súng nổ...

Thằng con trai lớn quần áo
tả tơi, miệng mếu máo bảo với tôi :

— Hôm có lệnh gọi đi, em chờ mẹ mãi mà không thấy, em định bỏ chạy đi, nhưng còn 3 đứa em ở nhà. Em lại chạy về, súng nổ rất quá, em kéo tụi nó xuống hầm, trốn suốt ngày. Ban đêm, em leo lên lấy nước xuống cho tụi nó uống, lấy gạo của mẹ em xay sẵn cho tụi nó ăn sống. Nhưng tụi nó khóc to quá, em sợ lắm...

Tôi không thể tưởng tượng được trên thế giới này còn có cuộc chiến tranh nào bi thảm hơn không? Thằng bé con mới trên mười tuổi, cái tuổi vui chơi, ngày ngày nô đùa cùng bạn bè quanh xóm, đêm đêm nằm ngủ tự nhiên, không một ước mơ, không một giấc mộng. Thế mà đã phải gánh vác công việc nuôi mấy đứa em trong một hoàn cảnh cực kỳ khốn đốn... Tôi ôm lấy đứa trẻ mà trong lòng khâm phục sự hy-sinh can trường của một em bé Việt-nam da vàng. Tôi an ủi nó, tôi muốn giây lâu được nói chuyện cùng đứa bé như một người lớn mà tôi kính nể — Rồi em sẽ lớn lên như bọn anh đây và tổ quốc mình đang cần những người con trai kiêu hùng sống đời can đảm như em...

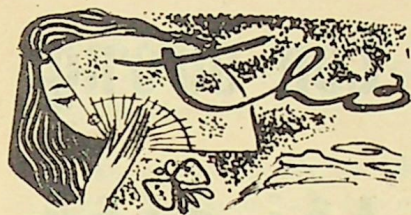
Những người lính đã vây lại xung quanh lũ trẻ. Có người

nghe bình đông cho chúng uống nước. Có kẻ lấy gạo sấy đồ nước vào và trao cho người đàn bà. Lòng thương đã dâng cao như thác lũ. Không còn một mối hận thù nào ở đây. Tôi mơ hồ như đang ngập lụt giữa tình đồng bào Việt-nam ruột thịt mà đáng ra chúng tôi phải sống như thế trong sự đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau từ nghìn xưa cho tới bây giờ và còn mãi đến nghìn sau...

Trong nỗi vui mừng ngút ngàn của bà mẹ tìm gặp được con, trong muôn nỗi hân hoan làm giao động lòng người, tôi mừng tượng hình ảnh Chúa Jê-sus-Christ cũng đang vui mừng đón tiếp những linh hồn hư mất trở lại cùng Ngài...

Ngày tháng dài vẫn lặng lẽ trôi đi trong cuộc chiến triền miên. Nhưng bây giờ, mỗi phút trôi qua, tôi đã bắt đầu nhìn thấy ĐỜI người hoàn toàn do Chúa quyết định. Tôi sẽ mạnh dạn bước đi — tôi sẽ vui vẻ sống trong bất cứ hoàn cảnh nào. Sống bằng lời cầu nguyện của tôi, của mọi người tin đồ yêu dấu của Chúa và bằng tất cả sự an tịnh trong tâm hồn...

NGUYỄN-LƯƠNG-TÂM



Còn đâu dịp tiện

Gửi thầy PHẠM THANH SƠN

Nỗi nhớ thấp hồng trên đôi mắt
Có nghe chút sóng gợn trong lòng
Ô hay, những chiều tôi cúi mặt
Chẳng dám nhìn cát bụi bay qua
Bởi cha tôi ngàn đời xa cách
Có hay gì một thoáng hự không
Và mẹ tôi có bao giờ quay mặt
Đề thấy trời và đất xót xa
Cha tôi đã một thời hoạn nạn
Trên con đường đại lộ có mưa sa
Gió vùn vù mây trời che kín
Nên lòng người cũng chẳng thiết tha
Và cứ tưởng đời vô thường là thế
Có hay gì Cứu Chúa đã sinh ra
Thôi thì ngàn đời thân hệ lụy
Bởi hết rồi những dịp tiện qua.

VÕ-NGỌC-THANH
(29 - 06 - 72)

NÓI VỚI BẠN :

Con đường

tối diệu

của

TÌNH YÊU



Một câu chuyện sống thực của anh
chàng phi công đệ nhị thế chiến...

Tháng 10 năm 1972

Bạn thân mến,

Lời cầu-nguyện đầy linh-động của Chúa Giê-Xu trong phút cuối cùng xả thân vì tội thế-nhân trên thập-tự-giá « Lạy Cha, xin tha cho họ »... (Lu-ca 23 : 34), đã trở thành trung-tâm điểm nếp sống đạo đức của người Cơ-Đốc : « Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi. » (Mat. 5 : 44).

Khi bắt gặp chữ YÊU trong chân trời Cơ-Đốc có lẽ bạn ngạc nhiên, vì yêu không phải là một trạng thái tĩnh, một danh từ suông, một nguyên tắc trừu-tượng mà là cả một thực-sự sống, một sức mạnh vô biên xuyên qua cả những vòng rào đỡ kỹ, phá vỡ mọi bức tường kiên-cố của mỗi thù muôn thuở. Cuộc đời của

Jacob De Shazer sẽ nói cho bạn về tác dụng tình yêu của Chúa Giê-Xu kỳ diệu là đường nào. Đây, xin bạn hãy theo dõi lời của chàng phi-công này sau khi anh ta bị rơi vào tay quân Nhật :

« Khi tôi tình-nguyện gia nhập phi đội oanh tạc cảm - từ Doolittle, thì lòng tôi dâng trào mối căm thù quân địch. Tôi không phải là tín-đồ Cơ-Đốc mặc dầu tôi được trưởng dưỡng trong một gia đình Cơ-Đốc. Mỗi buổi sáng tại nông trại gần Madras thuộc tiểu-bang Oregon, Hoa-kỳ, cha tôi thường đọc Kinh-Thánh cho gia đình. Mỗi Chúa nhật chúng tôi đều đi nhà thờ, nhưng đến giờ này tôi cũng chưa tận hiểu một đời sống mới trong Chúa Giê-Xu là như thế nào. Bỗng nhiên thiếu-úy Robert Meder, bạn đồng tù với tôi ở Trung-Hoa trút hơi cuối cùng vì thiếu sinh tố. Số còn lại trông rất là thiếu nảo. Thật vậy, nhờ sự can thiệp của Nhật-Hoàng Hirohito mà tôi đã được thoát án chết theo lối xử « nhân đạo ». Có một ngày kia, tên lính canh mang đến cho tôi quyển sách mà tôi thường mong ước để tiêu trừ những ngày hình phạt dài này. Đó là quyển Kinh-Thánh. Thường suốt thời-gian ngồi tù, tôi đã bao lần băng khuâng tự hỏi nếu Kinh Thánh quả là chân lý khai thị từ Thượng-Đế hay chỉ là câu chuyện huyền hoặc. Có sự sống vĩnh-cửu sau cái chết này không ? Thật là quý báu vô cùng khi những trang Kinh-Thánh đến với tôi. Tôi đã khám phá dẫn chứng của các dự ngôn, sự giáng thế và sự phục-sanh của Chúa Giê-Xu cùng lời tuyên bố của Ngài... tất cả đều minh-xác trước mắt tôi rằng Kinh-Thánh là công việc toàn vẹn của Thượng-Đế.

Thật rất khó mà không ghét khi bạn bị kẻ thù bỏ dối và đánh đập. Nhưng bây giờ trong ngục tù, tôi đang đọc Kinh-Thánh và xuyên qua niềm tin Cơ-Đốc, tôi bắt đầu xây bỏ mối hận thù. Tôi khởi sự ăn năn và thống hối. Vào ngày 8 tháng 6 năm 1944, khi tôi đang cầu-nguyện xin ân tha-thứ mọi quá phạm tôi, thì mắt

tôi chợt bắt gặp ngay câu Kinh-Thánh : « Vậy nếu miệng người xưng Chúa Giê-Xu ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu. » (Rô. 10 : 9). Phép lạ của ân điển Thượng-Đế thực hiện tất cả trong yên lặng, nơi một trại giam quân sự này, niềm tin lại đến... Tình yêu của Cứu Chúa tràn ngập tâm hồn tôi. Lòng tôi cảm thấy tha thứ cho dân Nhật. Tôi nhớ có lần tên lính dùng gậy đinh sắt nhọn đá vào đôi chân trần tôi, mỗi cảm thù lại tràn dâng trong tôi, nhưng tôi nghĩ đến lời Chúa dạy : Hãy yêu kẻ thù nghịch người. Thật là khó, nhưng Ngài đã ban cho tôi sức đề thi hành điều ấy : Sáng mai tên lính lại đến, tôi liền khởi chuyện « chào ông mạnh giỏi », anh ta ngạc nhiên nhìn tôi, và mỗi ngày tôi cố nói với anh vài lời. Tuần sau đó, cũng tên lính tàn bạo này, mang lén cho tôi một củ khoai lang nóng hổi ! Nước mắt tôi tràn ra với niềm vui của một chiến thắng bởi tình yêu khiêm nhường.

Ngày 20 tháng 8 năm 1954, cửa ngục lại mở, và tôi được hồi hương. Điều trước tiên là tại Hoa-tỉnh-Đốn, tôi gọi điện thoại báo tin mừng cho song thân tôi hay rằng tôi đã trở thành tín-đồ Cơ-Đốc và dự định sẽ trở lại Nhật bản với tư cách một nhà truyền giáo cho Chúa Giê-Xu. Tại trường đại học Seattle Pacific, tôi đã thụ huấn về môn thần đạo. Sáu năm và tám tháng sau vụ oanh tạc Doolittle, tôi lại đáp tàu sang Nhật. Tại Yokohama, các ký giả báo chí chất vấn tôi : Tại sao ông trở lại đất Nhật ? Tôi đáp vì tôi muốn tuyên bố cho dân Nhật một tin mới mẻ nhất đã khởi mào gần hai ngàn năm về trước, khi Đấng Sáng Tạo đã viếng thăm quả đất của chúng ta qua sự hóa thân của Con Ngài. Suốt hai năm tôi đã lưu hành khắp đất Nhật, nói chuyện trong các xưởng trại mỏ, trường học, các nơi công cộng của thành phố và nhà thờ... Tôi được giới thiệu như một người đã trở lại trong tinh thần của tình yêu đối với một dân tộc đã từng lắng nhục và hành hình mình. Kết quả thật là to tát. Trong

mười ngày ở Đông Kinh, có chừng ba chục ngàn người tham dự buổi họp, và nhiều người hưởng ứng tình yêu kỳ diệu của Cứu-Chúa Cơ-Đốc.

Sau đó không lâu, Mitsuo Fuchida, người đã hướng dẫn oanh tạc cơ tấn công Trân Châu Cảng vừa qua lại đến nhà tôi, cho tôi biết là ông ta đã tin nhận Chúa Giê-Xu và chịu lễ Báp têm. Sau đó, ông trở thành một Mục sư của một Hội-Thánh. Hiện nay, tôi đang đảm trách ba nhà thờ tại Đông Kinh. Nhìn tại hơn ba mươi năm qua, tôi cảm tạ Thượng-Đế. Ngài đã ban cho tôi sự bình an, năng lực, và đã chỉ cho tôi chân lý sống đó là Yêu-Thương. Tình yêu là con đường tối diệu nhất ! >

Bạn thân mến,

Thượng-Đế chẳng những yêu bạn mà còn ban cho bạn tình yêu để bạn có thể yêu tha nhân và hơn nữa chính kẻ thù của bạn như lời Kinh Thánh phán : « Vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta. » (Rôm. 5 : 5). Tình yêu Cơ-Đốc không bắt đầu ở sự gắng công đơn độc của chính con người bạn, nhưng ở mối tương giao sống giữa bạn với Thượng Đế, nguồn của tình yêu thuần khiết. Tình yêu này đến với bạn với tất cả sự tràn đầy. Bạn không thể nào sống mà không yêu, như Zinzendorf diễn tả : « Ai không yêu là người không sống. Ai sống với sự sống thiên thượng thì sẽ chẳng bao giờ chết. »

Mong bạn mau mở lòng tiếp nhận tình yêu của Thượng-Đế. Chắc rằng mối đố kỵ của lòng bạn sẽ tan đi khi tình yêu ngự trị, và đời bạn sẽ tìm thấy hạnh phúc thật trong tình yêu đời đời của Cứu Chúa Giê-Xu vì : Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. » (I Côr. 13 : 8).

Mong gặp bạn trong tình yêu Cơ-Đốc,

Thành Tâm

Thơ

Quay Về

Người mù quáng khi bước vào say đắm
Tình Jêsus đành dứt bỏ sao anh ?
Đời vẫn thế, muôn nghìn là cay đắng
Thần tượng yêu đương đổ vỡ tan tành.

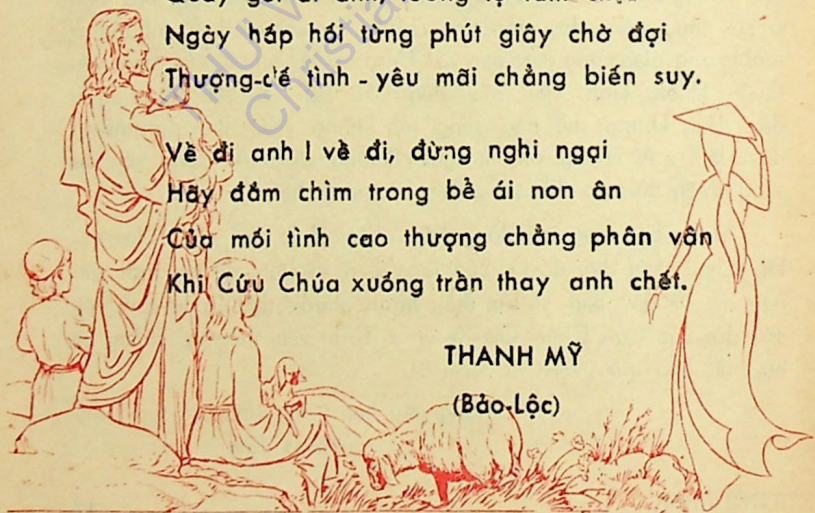
Nhìn lại Chúa đi ! hy sinh cao cả
Thập tự muôn đời gương của tình yêu
Đời Gô - Gô - Tha ai người xa lạ
Máu nhuộm bao năm nồng thấm chan hoà

Hãy về ngay với Jêsus yêu dấu
Quay gót đi anh, lưỡng lự làm chi ?
Ngày hấp hối từng phút giây chờ đợi
Thượng - tế tình - yêu mãi chẳng biến suy.

Về đi anh ! về đi, đừng nghi ngại
Hãy đắm chìm trong bể ái non ân
Của mối tình cao thượng chẳng phân vân
Khi Cứu Chúa xuống trần thay anh chết.

THANH MỸ

(Bảo-Lộc)



TRANG TUỔI HỒNG

Các em thân mến,

Lần trước chị đã có dịp giới thiệu với các em về Đức Chúa Giê-xu và đã nói lý do vì sao Ngài là Con Đức Chúa Trời cao cả lại xuống thế gian để hèn này. Hôm nay chị sẽ tiếp tục kể cho các em nghe về cuộc đời thơ ấu của Ngài và mong rằng các em sẽ có được một bài học quý giá áp dụng vào đời sống của các em.

Như các em đã biết, Chúa Giê-xu được sinh ra bởi Nữ Đồng Trinh Ma-ri và đã sống với ông Giô-sép và bà Ma-ri suốt trong quãng đời thơ ấu tại làng Na-xa-rét thuộc xứ Ga-li-lê bên Do-Thái. Khi còn là một cậu bé rất nhỏ, Chúa Giê-xu đã hết lòng vâng phục và thương yêu cha mẹ. Ngài đã dùng nhiều thì giờ để giúp đỡ cha mẹ trong những công việc hàng ngày. Cậu Bé Giê-xu thường theo mẹ ra đồng hái trái cây hay đi vào tận các làng mạc chung quanh để kiếm củi. Cậu Bé Giê-xu cũng từng đi bộ hàng cây số theo mẹ để giúp mẹ múc những thùng nước lớn. Cậu Bé Giê-xu cũng thường đứng bên mẹ âu yếm nhìn bàn tay dịu dàng đang nhồi nặn những chiếc bánh mạch nha, và chờ sai vặt... Khi lên 12 tuổi, Cậu Bé Giê-xu cũng giúp đỡ cha rất nhiều trong nghề thợ mộc. Giô-sép đã dạy cho Ngài cách đóng những cây đinh vào gỗ và tập làm những chiếc bàn nhỏ nhỏ. Cậu Bé Giê-xu tỏ ra là một đứa trẻ siêng năng và thương yêu cha mẹ. Một điều các em cần nhớ là Chúa Giê-xu tuy là Con Thiên Chúa nhưng Ngài đã hóa thân làm người nên cũng phải chịu những quy luật loài người. Thật ra Giô-sép không phải là cha của Chúa Giê-xu, tuy vậy trong thời thơ ấu, Cậu Bé Giê-xu đã hết lòng vâng phục và thương yêu Giô-sép như một người con đối với cha mình.

Thời còn nhỏ tuổi, cậu bé Giê-xu rất thích sống gần thiên nhiên và yêu mến thiên nhiên. Ngoài những thì giờ bên cạnh cha mẹ, Ngài cũng đã có dịp đi vào những cánh đồng, làng mạc chung quanh thành Na-xa-rét. Ngài đã từng say mê nhìn những con chim xinh đẹp đang ca hát và thấy thế nào Chúa đã cung cấp thức ăn cho chúng. Ngài đã từng nhìn thấy những đàn gà con được ấp yêu dưới cánh mẹ. Ngài đã từng ngắm những đám hoa huệ rực rỡ tốt tươi mọc che phủ khắp cả cánh đồng... Chính mắt Ngài cũng đã từng xem thế nào người ta hái những cành nho nặng trĩu vào mỗi buổi sáng hay gieo hạt trên những sườn đồi. Ngài đã từng thấy những bầy chiên đang được chăn trên bãi cỏ xanh và bóng dáng người chăn đang đi tìm những con chiên đi lạc... Tất cả những hình ảnh đó đã in sâu vào tâm trí Chúa Giê-xu thời niên thiếu và đã trở thành những đề tài của những bài giảng của Ngài trong những ngày thi hành chức vụ.

Trong những ngày lễ, Chúa Giê-xu thường theo cha mẹ đến những nhà hội của người Do thái để thờ phượng Đức Chúa Trời. Một điều đáng chú ý là Chúa Giê-xu không bao giờ phạm tội. Cậu Bé Giê-xu đã nầy nở trên mọi phương diện đức dục, trí dục và thể dục. Thánh kinh đã ghi lại rằng « Chúa Giê-xu lớn lên càng hơn, tinh thần càng mạnh mẽ, sự khôn ngoan và ơn của Thiên Chúa ở trên Ngài, sống vừa lòng Thiên Chúa và mọi người. »

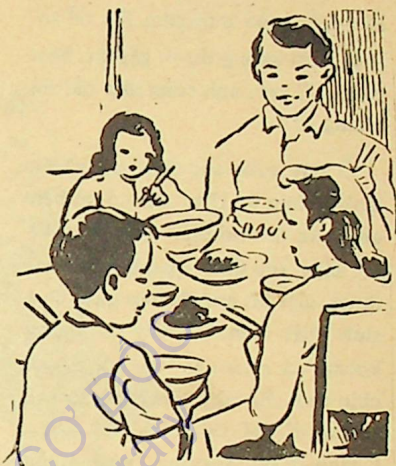
Các em thân mến, các em có bao giờ thấy hay nghe nói về một cậu bé nào như thế chưa ? Các em có bao giờ nghĩ đến Thiên Chúa và yêu mến Ngài không ? Các em có vâng lời cha mẹ không ? Các em có sống vừa lòng những người xung quanh không ? Chỉ mong rằng qua cuộc sống thơ ấu của Chúa Giê-xu, các em sẽ trở nên giống như Ngài đẹp lòng Thiên Chúa và mọi người. Chúc các em vui nhiều, học giỏi và chóng lớn. Hẹn thư sau. Thân mến.

Chị YÊN DUNG

CÁC EM VIẾT :

THÁNG MƯỜI, ĐỒI CAO

NGUYỄN TRƯỜNG
(Tam-Kỳ)



SINH nhật của bé tới rồi đó hở? Hèn chi đêm nay ngàn sao rộ rỡ. Hèn chi những cụm mây trắng nổi từ đâu trôi là là về, tụ quanh mấy ngọn đồi lớn nhỏ vẽ vời thành những hình tựa thiên thần. Mây, sao trời vui như vậy. Còn anh thì buồn. Thành phố thân yêu ngày nào giờ đã quá xa. Xa như những kỷ niệm cũ thật đẹp khó kiếm. Ngày trước anh thường ví bé như con Bi-nô. Thấy anh về chạy ra mừng, anh hơi lơ bộ mặt xụ xuống liền. Thế là hờn dỗi suốt buổi, nước mắt chạy quanh. Anh chỉ ư ra ngắm bé lúc đó thôi. Bé xinh hệt con Búp bê Nhật

mím mím, đề trên tú chè. Nước mắt bé là kim cương vung vãi. Anh nhớ có lần bé giận anh thật dai dẳng. Hôm đó bé ngồi trên bậc thềm, tay cầm cuốn Trường chúa Nhật, miệng nhỏ nhẹ đọc câu gốc. Bất ngờ bé hỏi anh, quả thật là quả gì, ngon không anh Tấn? Anh vùng cười. Bé nhìn sừng sờ rồi khóc. Bé của anh mau nhè như vậy, ở đây một mình buồn ghê không khỏi nhớ bé quay quắt sao được. Anh tệ thật bé Kim hả? Sinh nhật cũng chẳng về. Ừ mà về thế nào đây. Bé ơi! người ta nói, bệnh tim quái ác này cần phải tinh dưỡng ít ra cũng gần một

năm. Ôi chào một năm lâu để sợ. Một năm không được gặp bé. Một ngày đối với anh cũng thật dài rồi huống gì.

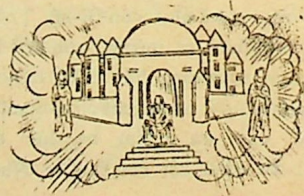
Ở đây toàn các cô áo trắng hiền lành không à. Ước gì có bé bên anh nữa thì vui biết mấy. Này bé lúc sáng anh dạo quanh đồi, hái được một bó huệ đỏ đẹp ghê. Quà sinh nhật cho bé đấy ! Nhưng không có cách nào gửi đi được, chịu thôi. Bé cứ nhận bằng tưởng tượng đi. Bé thì thích hoa huệ ; Chẳng là bé thường nói, Chúa bảo cả y phục của vua Sa-lô-môn cũng không sặc sỡ bằng loài hoa kia. Nhắc tới đây anh lại thầm khen bé thuộc Kinh thánh ghê, ông Mục sư khen, phát thưởng hoài. .

Bé giờ chắc lớn ghê rồi nhỉ — Máy cô bé thật lâu mới gặp lại, thường thấy lớn và khác hẳn ra — Nhớ đêm này năm ngoái, bé chúm chiếc môi xinh xinh thổi tám ngọn nến hồng. Rồi bé bảo anh hát tặng. Anh chẳng thuộc bài nào trọn cả, nên lần ấy rón chiều bé, hát được nửa bản « Một loài chim đi. Trông lúc đó chắc anh cứ lẫn lộn sao bé hờ. Mau quá, mới đó đã một năm rồi.

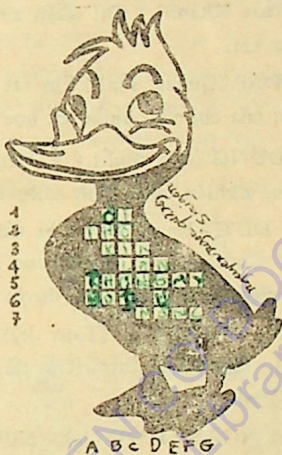
Bé ơi cả tuần nay trời u ám. Nhưng hôm nay quang cảnh thật đẹp. Bầu trời như vừa tắm gội. Trăng tròn và sáng rõ. Ngồi bên cửa sổ bệnh viện trên đồi cao như thế này, ước gì có bé. Chà, anh lại ước mơ nữa rồi. Anh biết bé thường thích lên sân thượng ở nhà để hóng mát, nhìn trời; Bắt kể chuyện chú Cuội và hay hỏi anh sao nào là Bắc đẩu, cái nào là dải Ngân hà, tuy anh đã chỉ nhầm lẫn bảy lượt và câu chuyện đã cũ mèm. Đôi mắt bé cũng thật long lanh như sao vậy đó.

Thôi khuya rồi. Chắc bé đã ngủ yên. Con nai nhỏ hãy ngủ ngoan đi nhé. Chắc chắn trong giờ cầu nguyện, anh sẽ cầu xin Chúa từ ái ban ơn cho bé thật nhiều, để đón nhận một tuổi ngọc ngà mới. Chúc bé Kim của anh đêm nay ngủ ngon. Giấc ngủ vô tư và thật hiền hòa.

NGUYỄN TRƯƠNG
(Tam — Kỳ)



Ô CHỮ CHỦ VỊT



NGANG :

1. Gia vị cay
2. Chữ hán có nghĩa là đất
3. Không hở
4. Trái với nhỏ
5. Đặc tính của trẻ con
6. Tanh — U
7. Tre tàn... mọc

DỌC :

- A. T — Trang báo của chúng ta
- B. OHK — Con vật ăn thịt người
- C. Chúa Giê-xu chết vì... chúng ta
- D. Dùng để đội — Em
- E. Con vật dùng để cỡi
- F. Mẫu tự đầu tiên — Anh
- G. Mẫu tự thứ 25 — G

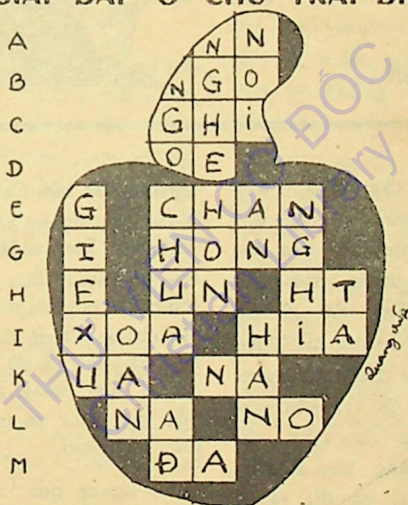


Hộp thư Tuổi Hồng

- Em BẠCH HUỆ (Hòa Khánh) : Chị nhận em vào GĐTH rồi đấy. Chờ sáng tác của em.
- Em LÊ THANH ĐÁP (Quảng Tín) : Chị rất thông cảm hoàn cảnh của em. Chúc em của chị vui nhiều và học giỏi. Mến.
- Em PHAN ANH DŨNG (Gia định) : Ý kiến lập thẻ GĐTH của em rất hay, chị sẽ nghiên cứu. Chờ sáng tác của em.
- Em PHAN ĐÌNH ĐỨC (Đà Nẵng) : Chị cảm động khi đọc thư em. Chị tin rằng Chúa sẽ mở đường cho em nếu em thật có ý muốn đi ra hầu việc Ngài. Chúc em được thỏa nguyện.
- Các em NGUYỄN TRƯƠNG (Tam kỳ), NGUYỄN NGỌC QUANG (Saigon) : Chị sẽ có thư riêng để giải đáp những thắc mắc của em. Chờ nhé !
- Thi-văn-đoàn TÂM NGÀN HƯƠNG (KBC 4926) : Đã nhận được bản các điều lệ của quý đoàn. Thành thật cảm ơn và chúc quý Đoàn mạnh tiến trên đường phụng sự văn học nghệ thuật.
- Em PHAN MINH TUẤN (Đà Nẵng) : Câu hỏi của em chị xin trả lời vắn tắt như sau : Tờ chức Liên hiệp quốc gồm có hai loại Hội viên : Hội viên nguyên dự và hội viên gia nhập : hội viên nguyên dự là những nước dự hội nghị San-Francisco hoặc đã ký tên vào bản Tuyên ngôn LHQ năm 1942 cũng như đã ký kết và phê chuẩn Hiến chương LHQ. Có cả thảy 51 hội viên nguyên dự. Hội viên gia nhập là những quốc gia đã đệ đơn xin gia nhập với các điều kiện : phải là quốc gia yêu chuộng hòa bình ; phải chấp nhận những nghĩa vụ do hiến chương qui định ; phải có năng lực làm tròn nghĩa vụ đó và sẵn sàng thực hiện. Hiện nay LHQ có trên 100 hội viên.

- Bài đã nhận được : Những ngày tháng cũ (Cúc Hoa, Đà Nẵng),
 Con đường mới (Văn phú Quang, Phan thiết), Bước đến Thiên
 Đàng (Nguyễn văn Thanh), Ăn năn (Phước Thiện, Sông cầu).
 Ô chữ : Cái nhà (một em ở Hồng Ngự), Nhà Thờ (Văn phú
 Quang), Hình Tròn, Chú Vịt, Chú Thỏ, Chú Dê, Con Mực,
 Lạc Đà (Nguyễn Ngọc Quang, Sài Gòn), Kinh Thánh (Quang Vũ,
 Lon^g khánh), Đố vui (Chung mạnh Trí).

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ TRÁI ĐÀU

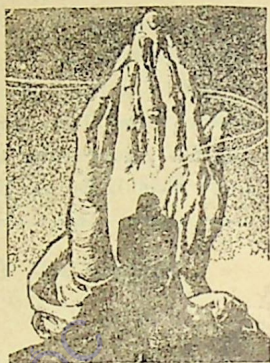


Các em đáp trúng : Nguyễn thị Huyền Nga (Tam kỳ), Trương thị
 Liễu (Sông cầu), Bùi thị hồng Ân, Bùi thị bạch Huệ (Hòa
 Khánh), Trần phước Ân (Sông cầu), Ngọc Dũng, Nguyễn thị
 Ánh Nguyệt (Tam kỳ), Võ thị Kiều Hạnh (Phú thọ), Văn phú
 Quang (Phan thiết), Nguyễn thị Hồng Hoa (Long khánh), Chung
 mạnh Trí (Vinh long), Phan thị Anh (Tân thạch), Phan Minh
 Tuấn, Nguyễn thị Cúc Hoa (Đà Nẵng).

TRỞ

VỀ

* DUY TÂN



TUẤN mới vừa nhận được bức thư của người yêu gọi cho chàng. Không còn gì nữa cả, Hạnh đã đi lấy chồng, tình yêu hai năm nay không còn gì lưu luyến. Cái thiên đường mà Tuấn đã lập ra nay trở thành địa-ngục, tương-lai rục rã đã trở nên mù-mờ. Chàng xót-xa đau đớn, chỉ có Hạnh hiểu chàng hơn ai hết, bây giờ Hạnh lại ra đi, ra đi không lưu luyến, không chần chờ.

Tuấn oán trách Hạnh mau quên đến thế. Lần trước gặp nhau xây tương lai hạnh phúc, tiếng nói như chim hót thiết tha triu mến. Bây giờ thì chỉ có lá thư của

người phản bội. Cuộc đời đã quên Tuấn rồi, không còn ai nhìn thấy Tuấn cả. Bao nhiêu năm lăn lộn với đời mong làm cho tương lai mình thêm tươi sáng, nhưng bây giờ chàng không dám nhìn theo nó nữa ; tất cả đã tan biến khi người yêu xoay gót. Tuấn xé bức thư như xé tan những ước mơ mộng-mị.

Đi ngang qua công-viên Tuấn không dám nhìn vào, ở trong đó có đầy cả kỷ niệm, những buổi chiều vàng thơ mộng ; rồi những buổi xi-nê, những lần đi phố. Màu áo hoa của Hạnh rục rã lên như trong đêm dạ hội, cả một vùng đầy kỷ niệm.

Tuấn lang thang đi trên những con đường dài kỷ niệm. Có đơn, lạnh lùng, tê buốt trào dâng lên. Những con đường đầy ảnh hình của Hạnh, tiếng nói của Hạnh vang động đâu đây. Nhưng bây giờ Hạnh không còn đến với nó nữa. Hạnh sẽ không bao giờ sánh bước với chàng. Có còn chăng là trong giấc mơ mập-mờ ảo mộng.

Hương thơm của tình yêu sao ngán ngủi quá, chỉ hai mươi bốn tháng thôi. Hai mươi bốn tháng yêu đương, giận hờn ; vui mừng, oán trách ; đợi chờ, nũng nịu. Bây giờ còn gì đâu, chỉ còn xót xa, cô đơn và oán trách lẫn thù hận.

Tuấn đứng lại nhìn lên nóc giáo đường và cây Thánh giá, cửa nhà thờ mở rộng, Tuấn khẽ bước nhẹ đi vào cổng. Ở bên trong tất cả mọi người im lặng nghe lời Mục-sư đang giảng dạy.

Tuấn ngồi ở cái ghế trống tận cuối cùng. Đã lâu quá rồi, từ ngày Tuấn yêu Hạnh, Tuấn mãi lo nghĩ đến tình yêu đến Hạnh, Tuấn không còn đến đây nữa. Trong cơn đau khổ, tình yêu xa rời, Tuấn lại quay trở về.

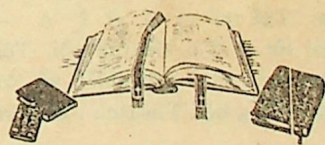
Lời vị Mục sư thật quả quyết Chúa đang gỡ cửa lòng chúng ta, để chúng ta cùng ăn buổi tối với Ngài. Nếu chúng ta xin thì sẽ được Chúa nhậm lời.

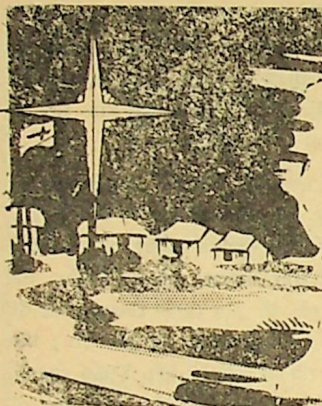
Từng lời cương quyết của vị Mục sư cảnh tỉnh cuộc đời Tuấn. Tuấn thấy mình giống như người con trai hoang đàng. Tuấn đã xa rời tổ ấm tình thương để đi tìm tình yêu thương giả tạo ; tất cả, tất cả đều bỏ hết, Tuấn quyết sống lại những ngày cho đẹp ý Chúa.

Tuấn cúi đầu cầu nguyện, từng giọt nước mắt của chàng rơi xuống để xóa tất cả phiền-ưu ; gánh nặng trên vai Tuấn đã được cất ra không còn làm cho chàng mệt mỏi.

" Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ ,
Ma-thi-ơ 11 : 28.

DZUY-TÂN
(Hồng-Ngự)





Anh sáng đêm khuya

của NGUYỄN tặng ICH CHIẾN

ĐÊM nay không hiểu sao tôi cứ thao thức mãi. Có phải tách café uống khi đầu hôm đã tạo ra lý do này không? Chắc chắn là không, vì tôi vẫn thường có thói quen uống café mỗi tối kia mà — uống nhiều đậm ra quen — uống vẫn ngủ như « chết », có bao giờ bị mất ngủ đâu — thế mà lạ thật, không hiểu đêm nay tại sao không ngủ được nhỉ — Trời nóng quá chẳng? Không — chiếc quạt trần lúc nào cũng sẵn sàng phun gió đề đàn áp tất cả cái gay gắt và khó chịu mà. Thế thì vì lẽ gì? A — phải rồi — Tôi hiểu ra rồi. Tôi đang nghi ngại thật nhiều về lời của « thẳng bạn Tin-lành », nói với

tôi ban chiều (tôi vẫn thường đùa gọi tên hân như vậy). Đã từ lâu hân đã nói với tôi thật nhiều về tình yêu của Thượng-đế, về sự hy sinh của Ngài. Thế nào Ngài đã chết trên Thập-tự, đã sống lại — Hân còn nói nhiều về đời này, đời sau nữa và còn nhiều lắm tôi không nhớ hết — cuối cùng hân kết luận bằng câu : — « Tin Chúa đi mây. » Tôi mỉm cười không nói — giây lâu mới chậm rãi trả lời « đề tao còn suy nghĩ đã mây ạ — Theo tao mình chưa vội khép mình vào khuôn viên của đạo đức vì mình còn quá trẻ — Tao còn muốn bay, muốn nhảy cho thỏa thích — Đó — Như mây đã thấy đời sống tao

đó — ăn chơi và buông thả —
Bây chừ khép mình vào nề nếp
tao e khó quá... » Bạn tôi im lặng
— ánh mắt thoáng hiện một chút
buồn bã, thất vọng... Buồn cho
một linh hồn đang phiêu lưu vào
chỗ chết — buồn cho một cuộc
sống sa đọa... và thất vọng cho
việc làm của mình không kết quả.
Trời cũng đã quá chiều — Buồn
bã đứng dậy, hắt bắt tay tôi và ra
về không quên dặn một câu :
— « Nguyên ! suy nghĩ kỹ đi mày
nhé — đời người chỉ có một lần
thôi mày ạ — Dịp tiện mắt, không
làm sao bắt tìm lại được — Thôi !
tao về. » Còn lại mình tôi với nỗi
trống vắng trong tâm hồn — mệt
mỏi — chán nản tôi lê bước ra
phố và tìm vào một quán café —
Và cho đến bây giờ là như vậy...

Tôi ngồi dậy và bật đèn — ánh
sáng vẩy búa khắp cả căn phòng.
— Chiếc đồng hồ thong thả điềm 2
tiếng boong ! boong ! Hai giờ sáng
— Tôi nhủ thầm như vậy — với
tay kéo một quyển sách trên bàn
tôi lật từng trang giấy... Một
chiếc hình rơi xuống — Tôi nhặt
và cầm xem — Bức hình mô tả
quang cảnh Chúa Jêsus bị đóng
đinh trên đồi Gô-gô-tha (tôi

đoán như thế vì đã có lần nghe
anh bạn kể câu chuyện ấy) —
Đôi mắt Chúa. Ô ! — hình như
đôi mắt Chúa đang nhìn tôi —
cái nhìn trách móc và đầy thương
yêu — Bên tai tôi vang vọng một
âm thanh từ cõi xa mờ. « Nguyên
con ! Sao con từ chối một cuộc
sống vinh cửu — sao con từ chối
một tình yêu — Hãy đến với ta
— Đến với ta đi con — Ta sẵn
sàng tha thứ tất cả các tội phạm
của con — Ta không bắt tội con
đâu — Rồi đây đời sống của
con sẽ vui vẻ, sẽ hạnh phúc —
Không buồn đau và thất vọng như
bây giờ đâu. » Lời nói như từng
mũi kim đâm chích vào hồn tôi
— Tôi gục đầu nức nở — « Lạy
Chúa con — Tình yêu thương
của Ngài lớn lao quá — Quyền
năng của Ngài siêu việt quá —
con đánh bó tay và chịu lụy dưới
tình yêu của Ngài — Cầu xin
Ngài bôi xóa tội lỗi cho con. Xin
dòng huyết vô tội của Ngài đã
từng tuôn chảy láng lai trên đồi
Gô-gô-tha hãy tuôn chảy vào lòng
con — Mọi vết nhơ tội lỗi xin
tẩy rửa để con xứng đáng được
làm con của Ngài — Amen. » Tuy
đơn sơ và nhiều vấp vấp, nhưng

là những lời xuất phát từ đáy lòng
 Tôi tin Chúa sẽ nhậm. — Lời cầu
 xin của tôi Chúa sẽ không bỏ
 ngoài tai — Lòng nhẹ nhàng,
 khoan khoái và ngập tràn vui vẻ
 — Tôi muốn hét thật to, hét cho
 vỡ cả đêm trường để ca ngợi
 tình thương Thiên-Chúa — để ca
 ngợi ơn cứu chuộc của Ngài...
 Thông ơi ! tao đã ăn năn rồi mà
 ạ — Tao đã trở lại cùng Chúa
 rồi mà có biết không? Hãy vui
 với tao đi — Hãy cùng ca ngợi
 Chúa với tao đi — Hãy cảm tạ
 Chúa với tao đi — Cảm tạ
 ơn cứu chuộc của Ngài — Ngợi
 khen tình yêu cao cả của Ngài

đã đem tao ra khỏi vùng đen của
 tội lỗi — Tao cũng cảm ơn mà
 nữa Thông ạ — cảm ơn mà vì
 nhờ mà tao mới có ngày
 hôm nay — Lạy Chúa yêu ! —
 Con cầu xin Chúa giúp con đủ
 sức phấn đấu cho những ngày
 sắp tới — vì con biết trước mặt
 con chông gai hãy còn nhiều. Cầu
 xin Chúa giúp con đủ sức bước
 theo Ngài trọn đời — A-men.

Với tay tắt đèn và tôi nằm
 xuống thả hồn vào mộng đẹp —
 nơi có sự sống — có Thiên-Chúa
 và tình thương yêu — nơi của
 hạnh phúc và vui vẻ... Ngoài kia
 hình như bình minh vừa ló dạng.

THẺ-LỆ MUA BÁO

Giá tiền mua báo kể cả cước-phí như sau :

| | |
|---------|------|
| Mỗi tập | 40đ |
| Một năm | 400đ |

Có thể trả tiền báo bằng tem (cò) hay bưu-phiếu gửi cho :

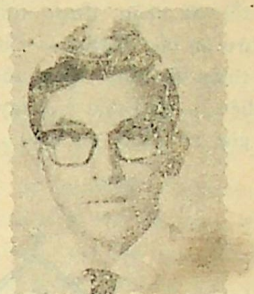
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RẠNG-ĐÔNG, Hộp thư 329 Saigon.

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.

*XIN LƯU Ý : Quý độc-giả mua báo R.Đ. gần đáo hạn,
 nếu còn tiếp tục mua, xin vui lòng cho Ty Quản-lý biết ngay, để
 chúng tôi lập danh-sách độc-giả và tiếp tục gửi báo đến quý vị.*

CHÚA không bỏ TÔI



TRẦN THIẾT (T.H.N.)
Hội-Thánh Tin-Lành Long-Xuyên

“ Tôi sẽ chẳng chết đâu, nhưng được sống, thuật lại những công việc của Đức Giê-Hô-Va. Đức Giê-Hô-Va đã sửa phạt tôi cách nghiêm-trang, nhưng không phó tôi vào sự chết.”

(Thi-thiên 113 : 17, 18)

TÔI là một thanh niên Tin-Lành thuộc viên chính thức của Hội-Thánh chúng tôi. Biết Chúa về Đâu phục Ngài thuở còn là thiếu nhi. Theo lập luận loài người chúng ta, thì tôi thuộc thành phần « đạo giòng » !

Về phương diện xã hội — như các thanh niên khác — tôi là quân nhân trong quân-đội chánh phủ. Đơn vị của tôi thuộc một vùng thôn ấp ở xa tỉnh thị. Địa phương này lại không có nhà thờ Tin-Lành, nên được về tỉnh

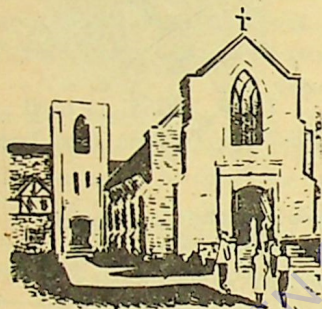
nhóm lại là vấn đề bất thường, hiểm hoai với tôi.

Vì thế, lại là môi trường tốt cho Satan, nên chúng thường xuyên dẫn dụ tôi, lắm lúc tôi suýt trở thành đồng minh của chúng. Diễn tả đúng hơn, phải nói tôi hay đi hàng hai, có mặt trong hàng ngũ Satan, song vẫn còn giữ danh hiệu « Chiến Sĩ Cơ-Đốc » !

Đáng lẽ, với thái độ sống như vậy của tôi, đáng bị Đức Chúa Trời rửa-sả và hủy diệt. Song ngược

lại, tôi đã nhận được tình yêu và cứu ân của Ngài — Chúa đã can thiệp vào đời sống tôi cách kỳ diệu — Quả thật " ... tay Ngài còn giờ ra. (Êsai 9 : 11b) ».

oOo



Nguyên vào Chúa-nhật 16-7-72, tôi được hưởng phép, về thăm gia đình tại tỉnh lỵ Long-Xuyên. Dù không còn hy vọng kịp dự nhóm với thanh niên buổi sáng hôm đó, lòng tôi vẫn rộn rã, khi nghĩ đến sự góp mặt của tôi vào sinh hoạt thanh niên buổi chiều.

Phần ma quỷ, Satan vẫn không chấp thuận, chúng thì thăm với tôi — xen giữa cái ý-nghĩ « đạo-đức » — : « Bạn còn nhiều sinh hoạt vui-thú hơn kia mà ! Cứ tự nhiên tham dự đi nhé ! » Thế là Sa-tan lại thắng !

Tối hôm đó, tôi không ngần-ngại đi phổ với một thiếu - nữ ngoại đạo. Tôi đã không do dự đề nhập cuộc với « kẻ nhạo báng ». Vì đang ở địa vị ngồi chung bàn với Satan, tôi quên mất ý Chúa, mà đã có lần tai tôi nghe Ngài khuyên-bảo : « Con không thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma - môn nữa. (Ma-thi-ơ 6 : 24 b) . »

Ý CHÚA ĐƯỢC TỎ RA

Đã hơn 21 giờ 30, tôi vẫn còn trên phố. Vị trí của tôi lúc bấy giờ là lễ cầu — chiếc cầu lớn trong thành phố — Tôi vẫn chưa hề hay biết giờ sửa phạt của Đấng Toàn Năng sắp khởi điềm.

Một chiếc quân xa GMC cùng chiều, từ hướng tỉnh Châu - Đốc lao nhanh đến sau lưng tôi, người tài xế cho chiếc xe lệch về phía chúng tôi — phần lễ cầu an toàn — Và, ô kìa ! Khủng khiếp quá ! Không còn kịp nữa ! Tôi nhắm mắt lại, từ thần !

Chiếc cản ở đầu xe hất tôi ngã nhào xuống đường, hai bánh sau của chiếc xe leo trợn lên lễ cầu và tấp mạnh vào người tôi. Tôi bất tỉnh. Sau gần một phút bị ngất, tôi thở được. Nhưng... không còn nghi ngờ gì nữa, tôi

nghe thăm : « Minh lại sắp chết thật rồi đây ! » Và cũng giây phút đó, tôi chợt hiểu ngay đây là việc làm của Chúa. Ước muốn của tôi lúc này là được Chúa tha tội « Chúa biết sự hối-hận, ăn năn thật của mình. » Tôi cầu-nguyện ngắn và thật nhanh, kéo không còn kịp với vài giây ngắn ngủi còn lại — Tôi nghĩ thế.

Tôi không còn có đức tin, để tin sẽ được sống. Nửa phần thân thể từ bụng đến bàn chân không còn cảm giác ! Tôi nằm bất động chờ chết... nước mắt chực tràn ra : « Minh sẽ gặp Chúa, hay sẽ vào cửa địa ngục đầy khủng khiếp ? »

Nhưng, thật lạ lùng, quá sức tưởng tượng của tôi — cũng như của mọi người — tôi đã không chết. Thật tôi đang được sống, vì, thưa quý-vị, « Ngài còn giơ tay ra ! »

Ba ngày sau đó, nhờ kết quả ảnh chụp quang tuyến « X » tại bệnh viện, tôi chỉ bị gãy một đoạn xương chân, dập thịt một vài nơi trên hai chân, và bong gân bàn chân phải. Và, chính tại đây — thời gian điều trị — tôi kịp nhận chân quá đủ, quá nhiều

ơn phước nơi Đức Chúa Trời từ ái.

Há chẳng phải là ơn phước lớn sao, khi chiếc xe với vận tốc 60 cây số giờ ấy chỉ vừa chạm kích vào người tôi ? chỉ cần hơn 5 centimetre nhỏ bé nữa, tôi đã rơi đúng vào tầm tay của lưỡi hái tử thần. Nhưng bởi quyền năng kỳ diệu của Chúa, nên chính Ngài đã không cho ma quỷ được hát bài ca khải hoàn, với một khoảng cách gần đầy ý nghĩa này.

Sự « còn lại » của tôi — Dù trên quan điểm loài người — thật khó mà mà biện minh đó là một trường hợp may mắn thông thường. Chiếc xe vô tri giác, không thể tự dừng lại. Người tài xế dù thiện nghệ, cũng không tài ba đến độ biết chừa lại cho nạn nhân của mình một khoảng cách cần thiết. Và ngay chính tôi, cũng vô phương cách để tự né tránh cái chết đến một cách đột ngột như vậy !

Thật giờ đây, chúng ta không còn gì đáng làm hơn là ca ngợi và tung hô Đức Chúa Trời, về tình yêu thương và lòng bao dung khôn tả của Ngài.

Chẳng thể, tôi còn gặp phước hạnh hơn. Hơn 2 tháng nằm trên giường bệnh — qua Kinh thánh — Chúa đã ở cạnh bên tôi không rời. Ngài đã nói cùng tôi thật nhiều, an ủi, và chỉ tôi thấy sự tha thứ và chiêu hồi của Chúa.

Các chứng cứ yêu-thương và vị tha của Đức Chúa Trời dành cho tôi đường ấy, tôi đã không thể nào lãng quên được. Nên nhờ Chúa cho phép, tôi kể lại bài làm chứng này cùng quý vị và các bạn. Đè, ngoài mục đích ca ngợi và tôn vinh Chúa, cũng như cảm tạ Ngài, tôi còn có tham vọng mong ước :

— Trong vòng quý bạn thanh niên thân mến của chúng ta, ai đang ở trong tình trạng vừa làm con Đức Chúa Trời, vừa làm tôi ma quỷ, hãy kịp nghe tiếng Chúa êm ái kêu gọi : « Hãy ra khỏi giữa chúng nó... thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi. Ta sẽ làm cha các ngươi, các ngươi làm con trai, con gái ta... » (II Cô-rin-tô 6 : 17, 18)

— Chúng ta nên vui - mừng nhận chịu mọi chương-trình của Chúa hành-động trên đời sống

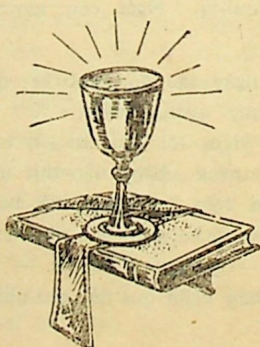
minh — Không đòi hỏi điều-kiện — như đất sét thuộc về người thợ gốm « ... Người lấy nắn lại cái bình khác, theo như ý Người ... muốn làm. » (Giê-rê-mi 18 : 4). Vì chương-trình Ngài thật tốt lành đường nào !

— Chén bạn đang ném có vẻ đắng dầy, song xin Chúa cho chúng ta có đức-tin, để tin quyết rằng : « Tôi sẽ chẳng chết đâu nhưng được sống thuật lại những công việc của Đức Giê-hô-va đã sửa phạt tôi cách nghiêm-trang, nhưng không phó tôi vào sự chết. » (Thi-thiên 118 : 17, 18)

Và, để chúng ta có thể la lớn lên : « Chúa còn yêu tôi ! Tình yêu Ngài lớn thay ! »

TRẦN-THIỆT

25-8-72. Long-Xuyên.



chiều vương lối nắng

Gởi ML cùng TĐ-TB
ở Thần Học Viện

N GỌN gió vừa xua buổi chiều trở về trên lối đi. Tôi ngần ngợ thật lâu trên dấu nắng soi lối đi về nhà. Một ngày sắp tắt, một ngày mới sẽ đến, rồi những gì tiếp nối trên quãng đời tôi, tôi nào đâu hiểu. Hai bên đường lá xanh thì thắm xào xạc, lá vàng nhẹ rơi rơi. Những lá nhẹ như cơn mơ, buồn như giấc mộng, phải chăng khi lá lìa cành là những ước mơ đã vỡ, đã theo làn gió chiều nay cuốn đi mất hút tận phương trời xa. Ước mơ của tôi như mây nhẹ vương trên bầu trời, tôi được chiêm ngưỡng nhưng tôi nào được quỳen lấy vào

tầm tay. Cũng như ánh mặt trời đỏ ối trên khung trời kia, dấu bước đi ngàn đời tôi cũng không bao giờ tìm gặp. Dấu nắng cuối cùng đã tắt, loài chim trời quay về tổ ấm xa xăm. Cánh chim bay đi mang theo nỗi nhớ nhung của tôi về phương trời vô định, chim bay hút vào chân trời để lại cho tôi nỗi tiếc bâng quơ.

Dáng dấp u buồn của bóng đêm bắt đầu xuất hiện, trời xuống thấp hơn, ngàn cây im ngủ. Trong một buổi chiều tàn như buổi chiều nay, có mấy ai đã để chiều lướt nhẹ vào hồn với niềm tin nơi Cứu

Chúa. Bao đời thay của hoàn cảnh, của tình người buổi chiều vẫn còn đây, rồi những buổi tiếp nối với mây giăng nhẹ nhẹ, gió thổi mơn man, hay những chiều mưa rơi chậm chậm trắng xóa khung trời hoặc những chiều hồng lên trong nắng thì ta vẫn là ta, nhưng cao đẹp biết bao nếu ta có những phút giây hướng đến ngôi trời, hy vọng có ngày được đến gần bên Cứu Chúa trong tương lai ngát màu xanh đẹp, dịu dàng như đồng lúa chiều nay. Cảnh hoàng hôn vô cùng diễm tuyệt, tôi mãi ngắm nhìn vẫn còn muốn ước ao. Một đóa hoa đại ngủ im bên vệ đường, một dòng sông hiền hòa xuôi chảy, những hàng dừa chào đón bóng đêm, cùng vài túp lều tranh ẩn hiện dưới sắc mây màu tím kia là tất cả những gì êm dịu nhất mà Tạo hóa đã dành cho quê hương tôi, quê hương an lành trong một đất nước triển miên sóng gió. Hỡi Cứu Chúa Jê-sus, xin những buổi chiều êm ả vẫn sống mãi trong lòng con, để con được biết rằng: " Tâm hồn con sẽ không bao giờ được yên tĩnh cho đến khi con tìm được sự yên nghỉ trong Ngài , và ước mơ của

con sẽ là ước mơ trong ý thánh Ngài. Xin Chúa cho đồng bào con biết đặt niềm tin nơi Cứu Chúa, vì chỉ có Chúa mới làm thay đổi hiện cảnh này và mang đến sự bình an thật mà chúng con không thể tìm kiếm từ đâu ngoài Ngài. Nguyên lời cầu xin của con theo làn gió thoảng chiều nay thấu đến tai Chúa, con luôn hy vọng và đợi chờ Ngài.

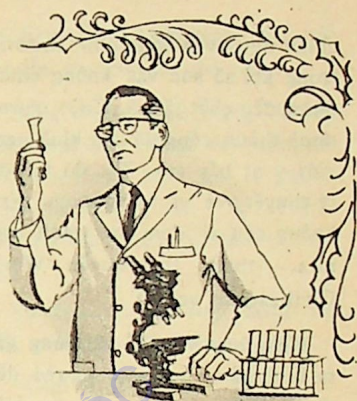
Về đến nhà, sao sáng giăng đầy khung trời thành phố. Tôi đã để lại sau lưng một buổi chiều tàn, nhưng dấu nắng cuối cùng của một ngày sắp tắt vẫn còn len dấu chân tôi và ở tận hồn tôi.

THU TÍM



RẠNG-ĐÔNG

NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH BỆNH TẬT VÀ ĐIỀU ÁC



MỘT biến cố quan trọng đã mở đầu cho sự tiến triển của y học suốt hậu bán thế kỷ 19 đó là cuộc tranh luận về lý thuyết nguyên nhân phát sinh bệnh tật giữa nhà bác học Pasteur và các bác sĩ đối lập.

Pasteur đưa ra lý thuyết nói rằng nguyên nhân bệnh tật do vi trùng gây ra đã bị các nhà y học đương thời công kích kịch liệt. Họ khinh miệt công trình của ông và cho rằng ông là nhà hóa học chẳng biết gì về lãnh vực y khoa. Họ thừa nhận sự hiện hữu của vi trùng nhưng xem chúng chỉ là hậu quả của bệnh chứ không là nguyên nhân sinh bệnh.

Cơ hội để chứng minh cho giá trị của lý thuyết ông đã đến, một bệnh dịch than truyền nhiễm đang giết hại hàng trăm ngàn trâu bò và cừu tại hai quốc gia Đức và Pháp. Pasteur bèn vùi đầu vào cuộc nghiên cứu về bệnh than của súc vật. Lúc ấy vào năm 1881 những y sĩ đối nghịch thách thức Pasteur hãy chứng minh cho lý thuyết của ông trên các súc vật. Ông chia làm hai nhóm súc vật. Một nhóm ông đem chích ngừa bằng thuốc chủng vi trùng bệnh than đã được làm yếu đi để ngừa bệnh, còn nhóm kia ông không phải chích ngừa. Ít ngày sau, kết quả nhóm súc vật

chích ngừa vẫn sống bình thường trong khi số súc vật không chích ngừa đều chết tất cả. Cuộc chứng minh thành công đã làm kinh ngạc giới y sĩ bấy giờ. Từ đó trở đi, lý thuyết về vi trùng sinh bệnh không còn ai đem ra tranh luận nữa. (thuật theo quyền World Civilizations vol. 2)

Ngày nay vấn đề vi trùng gây ra bệnh hầu như mọi người đều thừa nhận như là một sự kiện hiển nhiên. Nhưng trong thời Pasteur đã có lắm người bác bỏ lý thuyết ấy cho đến khi sự thực được giải bày.

Cũng một trường hợp ấy, ngày nay trong khi nhiều người đều thừa nhận nguyên nhân sinh điều ác là tội lỗi thì một số người khác không tin như vậy. Thực tế này đã hiển nhiên trong mọi cá nhân, chứng minh qua mỗi một người và cũng được Kinh thánh xác nhận.

Số người bình vực cho lập trường không tin tội lỗi sinh điều ác đã lập luận rằng, « Người nào không lấy ý chí và tự chủ kiểm chế thì người đó phạm điều ác, ngược lại người nào tự thắng

được mình thì người đó làm được việc thiện. Cùng ở trong cảnh ngộ đó, thánh Phao-lô đã phải thú nhận rằng, « Điều tôi muốn thì tôi không làm, còn điều tôi ghét thì tôi lại làm. »



Sau cùng ông tìm ra nguyên nhân gây ra điều ác từ đâu. « Vậy, nay chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, bèn là tội lỗi ở trong tôi. »

Đề chia xẻ kinh nghiệm sống nói trên, thánh Phao-lô đã viết một quyển sách luận về vấn đề này rất tường tận, trong đó có một đoạn như sau :

« Tôi biết rằng trong tôi, tức là ở trong xác thịt tôi, chẳng có điều gì lương thiện, vì lòng muốn thì ở nơi tôi, nhưng quyền lực

làm điều thiện thì lại không có. Cho nên điều thiện tôi muốn thì tôi không làm, còn điều ác tôi không muốn thì tôi lại làm. Song nếu tôi làm điều tôi không muốn thì chẳng còn phải là tôi làm điều đó nữa, bèn là tội lỗi ở trong tôi.»

Phao-lô khám phá thấy có hai sức vô hình giằng co trong người, ông nói tiếp, «Tôi thấy trong tôi có luật này: Khi tôi muốn làm điều thiện thì điều ác lại cặp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn vui thích luật pháp của Đức Chúa Trời; nhưng tôi thấy trong chi thể tôi có một luật khác chiến đấu với luật trong tâm trí tôi, bắt

tôi làm tôi mọi cho luật của tội lỗi vẫn ở trong chi thể tôi.»

Sống trong tình trạng lưỡng phân làm Ông khổ sở đến nỗi phải thốt lên rằng, «Ôi tôi là người khốn nạn dường nào! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể của sự chết này?»

Và Phao-lô đã tìm được sự giải cứu cho cuộc sống mình:

«Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta.» Vì «huyết Jê-sus Con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta.»

NGUYỄN-TRƯƠNG

Thân mời các em Thiếu Nhi tham gia:

CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG TUỔI HỒNG

(Đợt II)

do Trang Tuổi Hồng tổ chức dành cho tất cả các em thiếu nhi toàn quốc. Đề tài tự do nhưng lành mạnh, hợp với tuổi thơ được viết dưới hình thức truyện ngắn, tùy bút, thơ...

Sẽ có 5 giải thưởng được gửi đến các em trúng giải. Kết quả, sẽ được công bố vào dịp Nô-ên 1972. Mong các em tích cực tham gia và gửi bài về Chị Yên Dung, Hộp thư 1.110 Sài Gòn, trước ngày 15-11-1972.

SỰ HY-SINH LẠ-LÙNG

(Tiếp theo trang 9)

có người đàn bà bèn phán rằng : Hỡi mẹ kia, những kẻ cáo người ở đâu ? Không ai định tội người sao ? Người thưa rằng : Lạy Chúa không ai hết. Đức Chúa Jê-sus phán rằng : Ta cũng không định tội người, hãy đi đừng phạm tội nữa. (Giăng 8 : 3-10).

Qua câu chuyện về người đàn bà xấu nết trên đây, chúng ta có thể rút ra được hai chân lý sáng ngời như những ngôi sao lấp lánh trong bầu trời tâm tởi :

— Ở đời này, không có ai là người trong sạch vô tội cả đúng như lời Kinh-thánh xác nhận : chẳng có người công-bình nào hết, dù một người cũng không. Vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.

— Chỉ có Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng vô-tội mới có quyền tha tội cho chúng ta. Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người để chúng

ta phải nhờ đó mà được cứu. '

Thật vậy, Kinh-thánh đã bày tỏ rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ được xưng là Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình-an. Chính Ngài đã bằng lòng hy-sinh mạng sống của Ngài trên Thập-tự-giá để cứu chuộc toàn thể nhân-loại đang phạm tội nghịch với Ngài. Đối tượng của lòng hy-sinh cao-cả đó là loài người tội lỗi chúng ta.

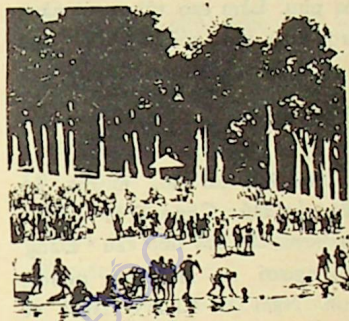
Quả thật, đó là một sự hy-sinh lạ-lùng nhất mà không có một sự hy-sinh nào của loài người sánh kịp. Đáp lại lòng hy-sinh ấy, Ngài chỉ muốn chúng ta làm một việc rất dễ dàng : ăn-năn tội và tin nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình. Nếu chúng ta bằng lòng làm như vậy thì Ngài sẽ tha-thứ hết mọi tội của chúng ta và ban cho chúng ta sự sống vinh-cửu đúng như lời Kinh-thánh đã minh-dịnh : « Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài là Jê-sus hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. (Giăng 3 : 16).

XUÂN MỸ

RẠNG-ĐÔNG

TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



CHỪNG tôi cảm tạ Đức Chúa Trời về chiến thắng lớn lao đó, và bắt đầu tiến về phía Đèo ngay. Đàn ông cỡi súc vật đi trước, còn những xe chở đàn bà trẻ con cùng người tàn tật theo sau, hướng về cùng một phía. Chẳng bao lâu chúng tôi đã tới ngang lưng Đèo, không còn sợ hãi Ngọn Đồi Hồng nữa. Chính nhờ những chiến sĩ anh dũng mà chúng tôi mới hưởng được giây phút bình an đó. Về sau, chúng tôi được biết là có ba người bị mất tích và chúng tôi cho là đã thiệt mạng — đó là Garabed

Adoorian, Artin Terzian, và Avak Bedrossian. Họ đã gục ngã nơi đâu chúng tôi không được rõ, nhưng từ đó ngọn đồi mang ý nghĩa thật sâu xa đối với chúng tôi; thật là Đồi Hồng, nhuộm máu đào của ba chiến sĩ anh dũng.

Những ngày khủng khiếp ấy gây ra biết bao buồn khổ không tả xiết được. Nhìn thiếu phụ trẻ ngồi cô đơn với đứa con thơ trong lòng. Lệ đắng cay lăn dài trên má. Bạn hỏi : Nàng là ai ? Nàng là người vợ trẻ của chàng Garabed Adoorian bất hạnh. Tôi

biết nàng rất rõ. Nàng quê ở Aintab, hơn một năm trước, đã kết hôn với Garabed. Bây giờ là góa phụ. Làm sao tôi an ủi nàng được ; tôi phải nói gì ? Tôi khó cầm được nước mắt. Tôi nói với nàng :

« Chị à, tôi biết nỗi đau đớn của chị thật lớn lao, nhưng ân đền của Đức Chúa Trời vẫn dư dật hơn. Chị hãy nhớ câu « Đấng Tạo người ra là chồng người, danh Ngài là Chúa ». Ngài sẽ không quên hoặc từ bỏ chị. Chồng chị đã vui lòng hiến thân để cứu vớt đám người này khỏi tử thần. Chị hãy lấy đó làm niềm an ủi. Chàng trung thành hoàn tất nhiệm vụ. Chị ạ, chị hãy nhìn xem Đức Chúa Trời là nguồn an ủi thật, Ngài sẽ giúp chị chịu đựng khổ đau. »



Tôi biết một ngọn đồi hồng thứ hai, đó là đồi Gô-gô-tha nơi cách đây gần hai ngàn năm người ta đã « đóng đinh Chúa vinh hiển ». Chúng ta ngày nay tôn trọng nơi đó cùng tôn trọng Thập-tự-giá ; nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Ngày xưa thập-tự-giá tiêu biểu cho sỉ nhục, khinh bỉ. Đóng đinh phạm nhân là một tục lệ man rợ của dân Phoenicia, sau được người La-mã dùng để hình phạt tội mọi và can phạm. Thập-tự-giá ngày nay trở thành biểu tượng của danh dự, và những chiến công bội tinh đều tượng trưng cho lòng dũng cảm. Mọi quốc gia Cơ-đốc đều lấy Thập-tự-Đô để đánh dấu những công tác phục vụ nhân loại của họ. Điều gì đã tạo ra sự thay đổi đó ? Nhờ sự đóng đinh của Chúa chúng ta vào Thập-tự mới trở thành dấu hiệu của sự vinh dự.

Gô-gô-tha cứu chuộc là cả một kho tàng ý nghĩa sâu xa. Trước kia chúng ta bị bóng tối vây quanh, bị bao thế lực tội ác chặn đường dẫn đến sự sống đời đời. Nhưng Chúa chúng ta bằng lòng hi sinh bước xuống đồi hồng Gô-

gỗ-tha, để gặp và đánh bại vua chúa của quyền lực tối tăm. Nhờ đó Ngài mở cho chúng ta con đường đưa đến tự do, sự sống và tình yêu thật. Trong chiến trận Gô-gô-tha, tức Ngọn Đồi Hồng đối với mọi kẻ tin, Christ đã chết; nhưng chính cái chết đó Ngài đã chiến thắng tử thần. Ngài đã phá tan quân thù và mở con đường cứu chuộc vĩnh cửu của một lần đủ cả. Ha-lê-lu-gia!

Chúng tôi đến Đèo Sutma Pourar vào khoảng bảy giờ sáng, nhưng không thể ở lại đó được. Vì giờ phút nào còn nán lại trong núi rừng là có nguy hiểm. Quân bất chính quy Thổ đang gia tăng từng giờ và núp trong những bụi rậm để bắn chúng tôi. Dĩ nhiên dân làng biết chúng tôi đi tản khỏi Hassan-Beyli nên tìm cách không cho chúng rút lui. Trạm Yar Bashi trước mặt chúng tôi vẫn còn thuộc vùng nguy hiểm; qua khỏi đó chúng tôi mới được an toàn. Nhưng đến Sutma Pounar, chúng tôi được viên tướng chỉ huy người Pháp cho biết là hai đường hầm đã bị án ngữ vì chất nổ. Ông ta xin viên chỉ huy chúng tôi gửi

hàng trăm công nhân đến dọn đường và họ đã bằng lòng ra đi.

Trong khi chờ đợi, đám tị nạn đóng trại trên một miếng đất bên cạnh đường rầy, phía Tây Ngọn Đồi Hồng. Việc dọn đường phải thực hiện nhanh chóng vì chúng tôi không thể dừng lại đây lâu. Tuy đã hết sức cẩn thận, nhưng cuối cùng có ba người bị thương vì đạn lạc. Có một thiếu nữ thuộc Hội thánh tôi bị đạn xuyên qua cổ. Dù thuốc thang, cô ta vẫn chết ngay ngày hôm sau, vì bác sĩ không có phương tiện để mổ.



Đường được dọn xong vào lúc bốn giờ chiều, tàu lửa có thể chở một số người qua ba dặm về đến Yar-Bashi. Trong lúc chờ đợi tàu

trở lại, chúng tôi nghe tiếng súng và một đạn trái phá rít qua chúng tôi, rồi rớt trên Ngọn Đồi Hồng gần chỗ quân chúng tôi chiếm giữ. Có người bảo đó là quân Pháp bắn, có người bảo không phải. Nhưng trong khi chúng tôi bàn cãi, súng lại bắn một lần nữa và lần này trái đạn rơi gần chúng tôi. Mọi người nhảy lên vì hoảng sợ, túa ra đi tìm chỗ nấp dưới đường hầm bảo rằng đó là quân Thổ oanh tạc. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nghe quân thổ có súng đại bác, và cứ nghĩ là họ đã đi từ Marash sang để bắn chúng tôi.

Hai con trai chúng tôi, Jirair và Norair, lúc đang chơi trên sân cỏ gần đó. Lập tức tôi nhắc bông Jirair vác vôi và tiến về phía đường hầm trước khi trái đạn thứ ba rơi xuống. Nhưng đứa bé em nó lại lạc mất. Vì chúng tôi là người cuối cùng rời nơi đó nên tôi chỉ mong là có người đã bế nó đi rồi. Vừa chạy, chúng tôi vừa cầu nguyện : « Lạy Chúa Jêsus, xin cứu chúng con ! ». Và tôi nghe con tôi cũng lặp lại cùng lời cầu xin ấy. Và cảm tạ Đức Chúa Trời, Ngài đã cứu chúng tôi !

Trên đường đi, tôi hỏi xem thử có ai thấy Norair không, thì cuối cùng được biết là Krikor Imerzian đang bế nó. Chúng tôi thoát nạn vừa đúng lúc, vì sau đó chúng tôi nói là trái đạn thứ ba của quân Thổ đã rơi xuống phá hủy một chiếc xe gần nơi chúng tôi ngồi lúc trước. Dọc theo các đường mòn, băng qua đường hầm, mọi người đã về đến Yar-Bashi an toàn.

(còn tiếp)



Pelendo không còn thấy lo sợ khi đám đông tiến đến gần hơn. Chàng nghĩ « Thôi kệ, chuyện gì đến hãy hay, ít ra mình cũng còn một cơ hội nữa để giải thích cho dân chúng ở Mondongo biết lý do mình đến đây. »

Một đại diện từ trong đoàn người đi đến gần Pelendo nói. — Thưa ông vì những sự việc xảy ra khi hôm mà chúng tôi đến đây.

Một người khác nói — Phải đấy, bây giờ chúng tôi mới biết những điều ông nói xưa nay là đúng. Thượng-đế của ông mới là Thượng-đế thật. Xin ông hãy nói cho chúng tôi biết thêm về Ngài. Chúng tôi sẵn sàng nghe ông giảng ngay bây giờ.

Pelendo nói — Tôi cần có thật cái trống để gọi dân chúng đến, để mọi người đều được nghe. Bây giờ có ai đi lấy hộ cái trống về không?

— Đề tôi đi, một thanh niên nhanh nhẩu tình nguyện. Đó là gã thanh niên đến đòi cái trống hôm qua — Cái trống của ông vẫn còn nguyên, nó không bị cháy. Tôi sẽ đi mang về cho ông liền bây giờ.

Thế là cũng như lần trước, cái trống nhỏ bây giờ được đánh lên để tập họp dân làng. Nghe tiếng

trống mọi người tự động kéo đến, họ không còn cười cợt hay chế nhạo nữa.

Nhà Truyền đạo đứng thẳng người, vẻ mặt nghiêm trang, ông bắt đầu nói một cách cứng cỏi như một người có uy quyền. — Tôi đã nói với các bạn từ trước. Tôi đến đây không phải tự ý tôi, nhưng là Thượng-đế sai tôi đến. Ngài không muốn để các bạn bị hư mất. Nếu các bạn nghe lời của Đức Chúa Trời, tin Chúa Jêsus, Con Ngài, thì các bạn sẽ không bị hư mất.

Pelendo vừa ngừng thì có nhiều tiếng nói nổi lên. — Chúng tôi sẽ tin, chúng tôi muốn biết Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa.

Pelendo nói — Tôi đã nói với các bạn tất cả, hầu như mọi điều tôi hiện biết về Ngài. Nếu các bạn muốn biết nhiều hơn các bạn có thể lên trên khu Truyền giáo.

— Bây giờ chúng ta đi lên đó đi ! Một vài người đề nghị.

— Được rồi ! Pelendo sung sướng hỏi — Khi nào các bạn muốn đi ?

— Ngay bây giờ ! Cả đám đông cùng đáp một lượt. Ở phương Đông mặt trời vừa mới ló dạng ở

cưỡi chân trời. Pelendo dẫn đầu đoàn người ăn năn đi lên Kala. Đến trưa, vị giáo sĩ vô cùng ngạc nhiên khi thấy Pelendo đang từ con đường mòn đi nhanh về phía ông. Có chuyện gì đây? Có phải dân làng đuổi chàng về như họ đã đe dọa? Nhưng tại sao có đám người lẻo đẻo theo sau chàng đông như thế? Khi Pelendo đến gần, vị giáo sĩ thấy sắc mặt ngăm đen của chàng hiện vẻ vui mừng của một người chiến thắng.

— Những người này ở Mondogo. Họ đã sẵn sàng tin Chúa. Họ đến đây để nghe ông cắt nghĩa cho họ biết thêm về Đức Chúa Trời, Pelendo hân hoan nói.

Sau đó nhà truyền đạo trẻ tuổi và mọi người mới thuật lại cho vị giáo sĩ nghe những sự việc kỳ lạ vừa xảy ra ở buôn họ tối hôm qua.

— Ông có vui lòng dạy chúng tôi không? Mọi người vây quanh hỏi ông giáo sĩ sau khi thuật xong câu chuyện.

Vị giáo sĩ vui vẻ gác lại công việc ông định làm để giảng cho đám thánh giả tự nguyện. Họ ngồi yên lặng hắng giờ, lắng tai nghe ông cắt nghĩa rành rẽ. Có

nhieu người tin Chúa. Sau đó họ lên đường trở về Mondongo với nhà truyền đạo Pelendo. Chàng nhắc lại với họ: — Đức Chúa Trời sai tôi đến với các bạn vì Ngài muốn các bạn nhập vào gia đình với Ngài.

Một người trong đám đông nói, — Chúng tôi biết. Mắt chúng tôi đã thấy và lòng chúng tôi tin. Từ nay trở đi chúng tôi sẽ chỉ sống cho Đức Chúa Trời thôi.

Vài tháng sau, vào ngày 22 tháng 3 năm 1928, Pelendo và một số người mới tin Chúa ở Mondogo họp nhau lại để chịu Báp-tem. Đây là lễ Báp-tem đầu tiên được tổ chức tại Kala. Hầu hết những người chịu Báp-tem đều chọn một tên Thánh cho mình ngay ngày hôm ấy, dĩ nhiên chúng ta sẽ không quên rằng từ đây Y-sác là tên của Pelendo. Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham của Y-sác và Gia-cốp trở thành Đức Chúa Trời của chính chàng. Từ nay cho đến khi từ già cõi trần, Pelendo sẽ không bao giờ quên được biển cố này. Cái tên Y-sác mà chàng đã chọn cho cuộc đời Cơ-đốc sẽ luôn luôn nhắc nhở chàng nhớ đến giờ phút hôm nay.

CHƯƠNG TÁM
CHIẾC HỒ CÓ MA

*Và để giải phóng mọi người vì sự chết
mà bị khuất phục dưới ách tội mọi trọn đời*

(Hê-bơ-rơ 2 : 15)

Một ngày nọ, độ vài tuần lễ sau cái đêm sấm chớp kinh hoàng đã đem lại sự thay đổi lớn tại buôn Mondongo, nhà truyền đạo trẻ tuổi, to lớn đứng lại bên đường, đứng nhìn cái hồ nước nhỏ nằm giữa những lùm cây rừng chằng chịt. Chàng thường đi ngang qua đây mỗi khi đi giảng cho đồng bào ở những buôn ấp nằm dọc theo con đường rừng này. Chàng lấy làm lạ vì chưa từng thấy một người nào đứng lại đó để uống nước. Chàng cũng không thấy ai đến tắm hay câu cá ở đó nữa. Từ con đường chính trong rừng đến bờ hồ không có một dấu chân, một con đường nhỏ nào. Người ta đi ngang qua đó với những bước chân vội vàng, sợ sệt như bị một kẻ thù vô hình nào đó rượt đuổi.

Trong lúc Pelendo đứng đó suy nghĩ thì một cụ già bước đi vội vã qua mặt chàng, không một lời chào hỏi.

— Cụ ơi ! Pelendo gọi với theo. Cụ ơi, dừng lại cho tôi hỏi thăm một chút.

Ông già không trả lời cũng chẳng màng nhìn lại. Ông cụ bước đi nhanh hơn nữa.

— Cụ ơi ! Pelendo gọi thật to, Dừng sợ, đợi tôi một tí !

Nhận ra đó là thầy Truyền-đạo ở Mondongo, cụ già đi chậm lại tuy chưa chịu đứng hẳn. Nhưng chẳng mấy chốc Pelendo đã theo kịp ông già.

— Tôi muốn hỏi cụ xem cái hồ đàng kia có cá không ?

— À có, có nhiều cá trong hồ đó lắm, ông già trả lời, nhưng nếu ông ăn thì sẽ chết ngay. — Tại sao tôi ăn thì lại chết ? Pelendo tò mò hỏi :

— Ối dào, những con cá ấy khiếp lắm. Chả ai dám ăn cá trong hồ ấy đâu.

— Có luật nào cấm chuyện đó không ?

— Có một đạo luật lâu lắm do tổ tiên chúng tôi ngày xưa làm ra. Chẳng có ai dám ăn cá hay uống nước trong hồ đó vì nếu họ phạm đến thì họ sẽ chết.

Pelendo hỏi ông cụ. — Nếu bây giờ mình uống thử thì có ai ngăn không? Mấy cụ ngày xưa chết cả rồi thì còn sợ cái gì?



— Belenga, thần giữ cái hồ sẽ nổi giận. Trước khi trả lời cho Pelendo ông già nhìn chung quanh có vẻ dớn dác. Ông nhón chân lên nói nhỏ vào tai Pelendo cốt để một mình chàng nghe thôi. — Không có ai dám thử! Không người nào có gan thử ăn cá hay uống nước trong hồ đó hết!

Trong lúc hai người đang nói chuyện, một số người nhân khi đi ngang qua đó xúm lại chung quanh, lắng nghe câu chuyện một

cách chăm chú, thỉnh thoảng họ liếc mắt dớn dác nhìn về phía hồ với vẻ sợ hãi.

Pelendo mạnh dạn tuyên bố trước mặt những người đang đứng nghe. — Ngày mai tôi sẽ lại dâng hồ đó để câu cá. Tôi sẽ xuống tắm và sẽ uống nước. Nếu câu được cá tôi cũng sẽ ăn nữa.

— Vậy chắc chắn ông sẽ chết. Cụ già buồn bã nói rồi bỏ đi. Ông muốn tránh xa cái hồ và gã thanh niên bướng bỉnh dám cả gan lao mình vào sự chết kia.

Chiều hôm đó khi trở về nhà Pelendo lo sắp xếp mọi việc để chuẩn bị cho ngày mai.

— Này Banganya, ngày mai anh đi lên hồ với tôi được không? Pelendo hỏi chàng thanh niên ở kế bên nhà.

— Thưa thầy được, tôi sẽ đi với thầy đến con đường lớn, nhưng tôi không chắc là sẽ cùng đi đến bờ hồ với thầy đâu đó nhé.

— Thế cũng tốt lắm rồi. Tôi chỉ muốn có người đi cùng cho vui và để mang hộ cá tôi câu được về nhà. À tí nữa thì quên mất. Anh đi tìm ngay một ít con trùn để làm mồi. Ngày mai đi đàng

chắc không kịp đâu, chúng ta sẽ đi sớm lúc gà vừa gáy.

Tối đến, Pelendo gọi dân chúng trong buôn họp lại để loan báo cho họ biết là sáng mai chàng không có ở nhà chàng có chuyện phải đi vào rừng nên sẽ không có tiếng trống và buổi thờ phượng như thường lệ.

Tối hôm đó trong khi Pelendo nằm ngủ ngon lành thì tại những buôn ấp dọc trên con đường lớn người ta ngồi thức chung quanh bếp sưởi để bàn tán với nhau về thầy truyền đạo trẻ tuổi ở Mondongo. Họ bảo là từ khi chàng đến có nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra. Họ lo sợ cho chàng và cho họ nữa. Chuyện gì sẽ xảy đến đây, nếu

ngày mai thầy truyền đạo đi đến cái hồ có ma cá cá thật ? Chắc chắn thần hồ Belenga sẽ không dễ yên cho người nào đến quấy phá chỗ ở của mình.

Sáng hôm sau lúc Pelendo và Banganya bước đi trong sương mai lạnh lẽo thì chưa có nhà nào thức dậy. Cả hai thầy trò đứng lạnh run một hồi trong bóng tối, Pelendo thì thào.

— Anh có đem cần câu và mồi theo đấy chứ ?

— Dạ, có đây. Bangaya trả lời

— Thế thì tốt rồi. Thôi chúng ta lên đường. Chắc lúc mặt trời mọc, chúng ta sẽ đến bờ hồ.

(còn tiếp)

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi-theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



Mục-sư Norman Gilkison, Ủy
viên Ban Truyền-giáo Hải ngoại
Hội thánh Tân Tây Lan đang làm
chứng cho Hội đồng Tây Nam
Hạt qua sự thông dịch của giáo
sư Franklin Iwin



Truyền-giáo sinh Đặng Phước
Thành đang giảng Tin Lành bằng
máy phát thanh xách tay
(Chi phái stieng)